

MỤC LỤC

BIỂN TRÊN NÚI	2
CHỢ TÌNH	7
NGƯỜI ĐÀN ÔNG HÁT TRONG CHIỀU	12
ĐÈN LỒNG TREO CAO	22
NHỮNG ĐÊM DÀI QUA MAU	26
BẾN ĐỢI CHỒNG.....	33
BAY QUA THỜI GIAN	38
NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ CUỐI NĂM.....	69

BIỂN TRÊN NÚI

Tôi sinh ra ở biển. Lớn lên ở biển. Và sau này rồi cũng sẽ ra đi từ biển. Suốt những năm thơ ấu, tôi đứng trên bờ. Chân trời rất có thể là tấm khăn lụa xám trong đêm mù. Cũng có thể là chiếc cầu tuổi nhỏ không bao giờ tôi qua hết được.

Cha tôi ngồi còng lưng tựa lá sêu trên bụi hoa chưa lúc nào ra hoa, trầm ngâm: "Cuộc đời có rất nhiều... Sau lưng và trước mặt bao giờ cũng có những chiếc cầu như vậy!" Tiếng sóng vội vào vách đá như tiếng mưa rào. Một lát lại buồn buồn như tiếng ai khóc hờ trong gió. Tôi hỏi cha câu hỏi cũ như tiếng băng cassette quay lại cũ mèm: "Thế cây này không ra hoa hả cha? Thế cha đã qua được bao nhiêu chiếc cầu rồi hả cha?". Cha không trả lời. Mẹ cũng không trả lời. Chỉ có tiếng một con chim lạ bay vụt qua mái nhà. Kêu những tiếng khàn, đục như tiếng đêm.

Một đêm tôi nhìn ra cửa sổ. Trăng lấp liếm sau bóng mây, tỏa một thứ ánh sáng mờ xuống góc vườn. Mùi hương đại ở đâu ngào ngạt, thấm vào môi, vào lưỡi ngon ngọt. Tựa như lần đầu mình được ăn chiếc kẹo bi màu xanh đỏ. Chao ôi là thơm và ngọt. Tôi giật mình kinh ngạc. Từ bụi hoa không bao giờ ra hoa, một quầng sáng lung linh xuất hiện. Đó là một bông hoa màu đỏ rực lên như lò than, nở bung trên cành khẳng khiu. Cổ họng tôi nghẹn lại. Nỗi vui sướng vỡ ra dần thành những giọt nước mắt trong suốt. Chuyện gì xảy ra như trong mơ, như trong chuyện cổ tích thần tiên của tuổi thơ. Bởi vì sớm mai bụi hoa vẫn xanh ngắt một màu lá. Tôi ngẩn ngơ đi giữa những bụi cây. Mọi người nhìn tôi thương hại. Riêng mẹ bảo: "Con gái lớn rồi. Đi với me lên Đà Lạt. Ở với dì Ba năm bữa nửa tháng, thay đổi khí hậu!". Tôi ôm mẹ, cười mà lòng vẫn ngơ ngẩn "Thế nào cũng được. Nhưng rõ ràng đêm qua một bông hoa đã nở. Rõ ràng là mình đã thấy nó. Mình không quên là mình đã nhìn thấy nó!" Rồi tôi nghĩ, hẳn Đà Lạt

cũng sẽ đẹp như quãng sáng lung linh trong đêm trăng non. Những tiếng lá thông hồn nhiên và những bờ sương mù tỏa khói. Những kỷ niệm khó quên. Nhưng quan trọng nhất, hẳn rằng Đà Lạt sẽ vui hơn vùng biển của tôi.

Nhưng Đà Lạt thì khác hẳn! Cả thành phố như được ướp trong nước đá. Mỗi buổi chiều những tảng đá được hun nóng, nhỏ nhều nhão vài giọt lên mái tôn. Khoảng bốn giờ chiều, đã thấy âm u và buồn. Nhất là buồn, thấy nhà dì Ba ai cũng nằm thõ dài trên tràng kỷ. Con Út bảo: "Hồi nào em xuống biển chắc vui hơn!" Tôi cười trừ trong bụng "Vui gì! Cũng thế thôi. Chỉ được cái tưởng tượng..." Tôi lấy xe đạp của con Út, đạp vòng quanh thành phố. Đất gì bé bằng lòng bàn tay mà bao nhiêu là cây cối. Lá thông réo như tiếng nước sôi. Nhiều lúc giạt mình tưởng mưa rào đang trút xuống. Đạp xe ngược dốc, gió thổi muốn bay cả xe mà nghe mồ hôi ra ướt đầm áo. Tôi thò đầu qua một lỗ rào nhỏ. Cơ man nào là hoa mọc với dây tơ hồng. Những bông hoa to bằng cái bát. Sương buổi chiều bầu trên cành hoa như những giọt hương tiết ra từ nhụy. Tôi rút người suýt nữa bị gai hàng rào cào toạc áo. Bỗng dừng thấy muốn khóc. thấy lòng nao nao. Thấy nhớ quay quắt bụi hoa không bao giờ ra hoa của cha, lúc nào cũng xanh ngắt một màu tội tội. Hẳn lúc này cha cũng đang còng lưng ngồi nhỏ lá sâu vào bảo trầm: "Sau lưng và trước mặt bao giờ cũng có những chiếc cầu như vậy!" Mà cha thì chưa bao giờ thấy được bông hoa đỏ rực đã nở vào một đêm nào đó của tháng Năm. Chưa bao giờ cha được sống với một đêm kỳ ảo như thế của tháng Năm.

Tôi nằm dài trên bãi cỏ. Không nghĩ gì, không buồn gì. Chỉ thấy lòng đương rất dễ chịu. Nắng đã làm tan hết giá, mặt đất ấm lên và tỏa mùi nhựa thông nồng nồng.

"Mùi đất thật quen thuộc - Tôi thầm nghĩ - Nó gọi mình nhớ đến điều gì nhỉ? À, những miền đất thơ ấu. Mình đã từng nghĩ đến, càng lớn mình càng hay nghĩ về những miền thơ ấu ấy. Dù sao điều đó cũng không vô ích... ". Tiếng con Út vang lên lạnh lốt như những bóng nắng chạy trên lá:

"Anh mang hoa gì ra chợ vậy?"

"Bông mặt trời".

"Xạo hoài, bông bất tử đây!".

Tiếng cười bật lên trầm và hóm. Tôi ngóc đầu dậy. Con Út đã biến mất. Một thằng con trai với đôi mắt đen nháy nhìn tôi không chớp.

"Chị ở đâu lên vậy?".

Tôi cười: "Dưới biển".

"Tốt rồi" - Nó cũng cười. Nụ cười ngộ nghĩnh. Nhưng đẹp. "Tôi cũng thích biển".

"Thế lại khác - tôi nghĩ - ở dưới biển với thích biển thì khác nhau xa. Khác rất xa...".

"Biển đẹp lắm phải không chị?"

"Ừ, chắc là thế! Biển rất xanh và rộng, và có nhiều sóng tung bọt trắng xóa. Buổi trưa trên biển đầy vàng!".

"Tôi biết rồi! Tôi đã thấy rồi!"

"Ở đâu?". Bỗng dưng lòng tôi như có sóng trào lên. Tôi nhớ những dải cát ướt mịn. Nhớ và thương những buổi chiều ngồi đợi sóng hồn nhiên đưa mặt trời vào bờ. Và những chân cầu tuổi thơ. "Đó, chị thấy chưa?" Nó đưa tay chỉ lên trời. "Biển rất xanh và có nhiều sóng. Những đám mây trắng là sóng. Sóng xô thuyền bông bênh". Tôi nheo nheo mắt. Đúng là biển, biển thật rồi! Chỉ có điều chiếc cầu tuổi thơ đã biến mất. Hay chính là tôi đã bước qua hết chiếc cầu tuổi nhỏ ấy? Hay chắc là chiếc cầu ấy đã ở sau lưng? "Chị ngồi chắc vào! Thuyền đang trở buồm. Và chúng mình sẽ trôi đi mãi!" Tôi cười sung sướng như đang được tung mình trong biển cả. "Chúng mình sẽ trôi đi mãi. Thấy chưa, biển rất xanh và nhiều sóng to trắng xóa". "Biển có nhiều mặt trời nữa!". "Thật à? Vậy mà tôi không biết!". Nó cười, nhìn thúng hoa bất tử. "Mỗi bông hoa là một mặt trời. Rất nhiều mặt trời". Tôi mơ màng: "Hai chúng mình cũng là hai mặt trời. Những mặt trời không sợ bão!".

Nắng lên được một ngày nữa rồi mưa tầm tã suốt ba ngày. Tôi đứng ở cửa sổ nhìn ra ngoài. Cây cối làm mình làm mẩy trong

mưa. Vật gì cũng bị bạc màu phân nửa nom ảm đạm và buồn bã. Dì Ba nhìn tôi tội nghiệp: "Năm nay trở trời mưa hoài!" Tôi cười xòa để dì vui lòng: "Cũng tốt dì ơi. Đỡ mỗi chân...". Mà thật ra lòng bứt rứt khó chịu. Tôi thò cổ ra ngoài. Lạnh ngắt như kim châm. Biển đã chuyển sang màu xám chì và lạnh ngắt như kim châm.

"Dì với Út về đi. Mai mốt con lại lên!" Bóng mẹ con dì khuất dài sau màn mưa trắng như bụi, càng lúc càng nặng hạt. Tôi đứng chần chừ dưới mưa, rút người trong tấm áo phong màu nước biển. Tôi không hiểu mình đang chờ đợi gì ở những con người bước lầm lũi dưới mưa kia! Chỉ biết rằng tôi mong chờ lắm như vào những đêm tháng Năm xa xôi. Có ai đó níu vai tôi rất mạnh, hơi thở phả ấm gáy: "Tặng nè". Nó đưa cho tôi một bọc hoa gói kín, cặp mắt đen buồn buồn.

"Hoa gì vậy?"

"Bát tử".

"Không phải - tôi cười - Hoa mặt trời. Bông mặt trời nhỏ".

Tôi ngó lên trời. "Hôm nay không có biển".

"Khỏi, Biển trên áo đây rồi. Cần gì..." Nó mím miệng bước đi.

Tôi áp mặt vào cửa kính, thấy buồn, thấy thương nó liêu xiêu trên con đường xanh ngắt một màu cỏ và cây. Mới chợt hiểu ra mình chờ đợi điều gì từ bấy đến giờ. Mai này có thể quên - Tôi nhắm mắt thăm nghĩ - Nhưng những ngày này, những kỷ niệm này đã thật đẹp hơn điều mình nghĩ!

Tôi lại ra đứng trước biển. Thấy chân trời là chiếc cầu bằng lụa xám chưa bao giờ tôi qua được. Tôi lại ngồi nhìn cha tia lá sâu trên bụi hoa không bao giờ ra hoa và đêm đêm ra đứng ở cửa sổ để chờ mong một điều kỳ diệu nào đó sẽ xảy ra. Lúc ấy gió bắt đầu lên và thổi lạnh như gió Đà Lạt. Tiếng cha trở mình trên chõng và nói mê: "Cuộc đời có nhiều...".

Một buổi chiều dọn dẹp nhà cửa, bỗng nhiên một bông bát tử lặn ra từ góc tủ. Sắc vàng của nó ánh lên như một quầng lửa đỏ. Tôi nắm chặt mặt trời nhỏ trong tay, thần thờ. Vì tôi chợt nhớ rằng, hình như có một lần nào đó, tôi đã đi qua và để lại sau lưng

mình chiếc cầu bằng lụa xám của tuổi thơ. Và chắc chắn là đã có một lần như thế...

CHỢ TÌNH

Hai bà cháu ở trong căn nhà nhỏ. Mái lợp gianh, tường đắp bằng đất, bốn bề trồng đầy rau và cỏ dai. Ngôi nhà nằm lặng lẽ trên đồi cao bốn mùa phủ sương và mưa gió. Từ ô cửa treo tấm màn màu cháo lòng nhìn ra một Sapa tĩnh lẻ buồn và lạnh giá, ngày ngày bà đứng chờ đứa con gái về.

Cái ngày đó cách đây đã lâu lắm rồi.

Trong ký ức của bà mọi thứ trở nên nhạt dần, nhưng riêng ngày đó thì bà nhớ mãi. Con gái bà sửa soạn quần áo cho vào cái vali màu nâu đỏ đã sờn hết góc, thỉnh thoảng lại ngơ ngẩn khóc. Bà ôm đứa cháu ngoại vào lòng hỏi khẽ: "Bây giờ con đi đâu?". Con gái ngượng cười: "Mẹ nuôi cháu giúp con, chừng nào tìm được chồng con, con về". Bà âm thầm nhìn con, đau từng khúc ruột. Nhưng bà không biết nói gì, cũng không biết điều đó đúng hay sai. Đầu óc bà đặc lại. Bà chép miệng: "Con định đi đâu?". Chưa kịp trả lời, nó đã đi ra tới cửa. Nó đi xuống đồi, lưng áo ka-ki bạc phéch, ba lô con cóc đeo lưng lủng lẳng trên tấm lưng gầy. Nó trở nên lạc lõng giữa bốn bề phủ rau xanh và những vòng cải vàng rực. Bà gọi với theo "Nhớ về con nhé" và chợt giật thót mình khi nhận ra lời nhẩn nhủ rơi lọt thỏm vào không khí, khi sương mù ùm lên lấp kín bùng.

Bà quay vào nhà nhìn cháu ngoại đang khóc ngăn ngắt đòi mẹ, cay đắng "À... ơi... Gió đưa cây cải về trời... À... à... rau răm ở lại chịu đời đắng cay...". Bà rơm rớm nước mắt: "Cha bố mày, mẹ mày bỏ đi theo giai rồi. Chỉ còn hai bà cháu mình với nhau thôi. Ngoan nhé bà thương. Chừ làm thân con gái cực khổ trăm đường con ơi". Bà lại tần mẩn nghĩ, không biết con gái bà định đi đâu. Thành phố biết bao nhiêu là cám dỗ. Chiến tranh biết bao nhiêu là đau thương. Thằng bố của đứa bé này, nghĩ đại, có khi đã mồ yên mả đẹp ở một nơi nào đó rồi. Biết đi đâu mà tìm.

Con gái bà biệt tăm. Thời gian vẫn đều đặn trôi qua trên tuổi già của bà, ngày một nhanh hơn. Dưới chân đồi người ta xây những ngôi biệt thự sang trọng, trồng thêm nhiều thông và hoa tầm xuân, đóng thêm nhiều cọc gỗ treo biển nhà cho thuê, quán ăn, khách sạn. Bà ít xuống chợ dần, chỉ ở nhà lo chăm bón rau cho con cháu mang xuống chợ bán.

Buổi chiều cháu gái về nhà, quẳng phịch cái gửi vào góc bếp phụng phịu: "Sao người ta gọi cháu là con hoang?". Bà thót người, vội kéo cháu ngồi sát bên bếp lửa vỗ về: "Bậy nào! Cháu có cha, có mẹ. Cháu mới gọi bà là bà được chứ". Cháu gái nghi ngờ: "Thế mẹ đâu? bố đâu?". Bà đưa đôi mắt đục lờ nhìn xa xăm: "Họ xuống xuôi làm giàu rồi. Chừng nào giàu họ lên đón cháu về". Bà lại trầm nghĩ: "Nhưng mà bây giờ chúng nó ở đâu?", tay cầm que cời than run bần bật. Cháu gái xoa đôi má hồng, hít hà: "Ngoài trời lạnh quá bà à?". Bà nghe tai nghe. Gió thổi rít từng hồi qua mái gianh, qua những góc đào. Một lúc mưa rơi lộp bộp, nặng dần như ai ném đá ngoài sân. Cháu gái bảo: "Mưa đá. Mai trời nắng lắm đây". Ừ, - Bà lo âu - nhưng hỏng rau với đào hết". Cháu gái hỏi: "Dưới phố thế nào hả bà?". Bà im lặng một lúc. Bà nhớ hồi còn con gái, ông chở bà đi khắp Hà Nội trên chiếc xe đạp cổ lỗ. Những phố nhỏ cũ kỹ và yên tĩnh. Sau này bà đưa con gái xuống xuôi, mua hàng. Phố xá đã thêm nhiều đèn xe và lọc lừa, và nhiều chia cách. Bà lầm bầm: "Có gì đâu chỉ toàn người với xe. Buồn lắm cháu ạ! Bà cháu mình ở thế này là sướng nhất". Bà quay lại thấy cháu gái đã ngoẹo đầu ngủ, mắt khép dài, hai khóe miệng nhếch lên nụ cười ngây thơ còn đọng đầy nước mắt. Bà lau mặt cho cháu, khe khẽ thở dài. Ngoài trời mưa đã tạnh. Tiếng côn trùng râm ran sau những luống cây buồn nấu cả lòng.

Ông trưởng khu đi vòng quanh nhà, chỉ cái này, bảo cái nọ rồi ngồi phịch xuống chiếc ghế đầu kê bên cái bàn gỗ mục thấp lè tè, tợp một cụm lớn nước chè. "Chuyện là thế này bà ạ - Ông căng người, kín đáo quan sát nét mặt của bà - Nước chè của bà ngon quá. Tôi muốn nói cái gì nhỉ? À, thế này. Có vài đứa sinh viên ở xuôi lên đây thực tập để vẽ vời gì ấy mà. Tôi thấy nhà bà rộng lại neo người - Ông ồ ồ, cố gắng làm cho ra vẻ quan trọng. Cặp kính

lão tụt lên tụt xuống trên chóp mũi - Nên tôi bố trí trước. Không biết ý bà thế nào?". Bà thở phào. Gớm cái ông này cứ làm bà thon thót cả người. Tưởng chuyện gì, chứ cái chuyện ở nhờ của bọn trẻ càng làm bà vui thêm chứ sao. Cháu gái của bà lại có dịp quen biết người ta. Nhưng bà vẫn thấy hơi tung túc. Vì ông trưởng khu đặt bà vào chuyện đã rồi, hết như ông chồng bà ngày xưa và con gái bà, toàn đẩy bà vào chỗ yếm thế. Cả đời, hình như chẳng có gì là của bà, là do bà quyết định cả. Bà nói mát: "Sao không báo tôi trước - Rồi nhỏ nhẹ - Để tôi chuẩn bị". Ông cười hề hề, những mụn trứng cá trên mặt từng lúc lại đỏ tấy lên vì lạnh.

Khoảng hai ba giờ chiều, sương mù loăng ra đã ùn ùn đổ tới một lớp dày đặc khác. Cháu gái đi chợ về kéo theo hai đứa con trai và một đứa con gái rất xinh với lưng cồng bao nhiêu túi xách. Ngôi nhà nhỏ bé căng nứt những tiếng ồn ào và gió lạnh từ ngoài tràn vào. Chúng nó vây lấy bà. Cậu bé đeo cặp kính cận xệ xệ trên chóp mũi, bảo: "Bà cho chúng cháu ở nhờ nhá". Bà hiền lành: "Tôi chỉ sợ các cô cậu chê nhà xấu". Chúng nó cười. Đứa con gái bảo: "Con là Linh, kia là Hiền, còn anh đeo kính trắng là Danh". Linh nhìn ngó một lúc, rồi bảo: "Bà ngồi chỗ này, tư thế này đẹp quá, để chúng con vẽ chân dung bà". Chúng nó mở túi lấy giấy, lấy màu bày khắp ra nhà. Bà ngồi ngượng ngịu, tay đặt lên đùi run run. Cháu gái đi vòng quanh nhà, lâu lâu ghé con mắt qua xuýt xoa: "Bà đẹp quá, giống quá". Bà nhìn chúng nó thấy tủi thân cho cháu gái. Lớn bằng này mà chưa ra khỏi Sapa, ngờ nghịch đến tội nghiệp. Lớn bằng này mà chưa biết tí gì về cuộc sống cả.

Cháu gái dắt mấy đứa nhỏ đi vẽ suốt ngày. Một mình bà lại ra vào thui thủi. Buổi sớm bà vẫn ra đứng ở cửa, nhìn xuống chân đồi đầy thông và cỏ dại, đợi con gái về. Bà nghĩ là mình đã không còn khóc được nữa.

Được khoảng hai tuần, chúng nó than nhớ nhà. Linh cầm một xấp thư ra đọc. Cháu gái mon men lại gần: "Thư ai nhiều thế chị Linh?". Linh tự hào: "Đây là thư mẹ, đây là thư bố. Còn đây là thư bồ". Mặt cháu gái thần ra. Nó bảo: "Em chưa bao giờ nhận được thư ai cả". Danh cười, không biết đùa hay thật: "Thế thì lúc nào về, anh sẽ viết thư cho em. Muốn thế nào? Tuần một cái hay

nhieu hơn?" Hiền tủm tỉm: "Đừng tin nó, thằng này xảo lắm". Cháu gái cười mơ màng. Tưởng tượng một ngày kia cũng được cầm một xấp thư như Linh bây giờ. Tối thứ bảy cuối, Danh đi chơi với cháu gái khuya mới về. Bà nằm ngủ lơ mơ trong buồng, nghe tiếng kẹt cửa đã tỉnh ngủ hẳn. Cháu gái chui vào chăn, áp khuôn mặt lạnh ngắt vào người bà. Bà khẽ giật mình: "Cha mày, đi đâu về khuya thế con?" Cháu gái mơ màng: "Trời đẹp lắm bà ạ! Đêm nay rằm, có trăng. Chúng con xuống chợ tình xem người Dao kéo nhau, rồi đi dạo khắp nơi". Cháu gái thật thà: "Anh ấy hôn con và bảo yêu con. Liệu có tin được không bà?". Bà khẽ thở dài: "Coi chừng con ạ!". Bà định nói thêm mấy câu, đã nghe tiếng ngáy nhẹ của cháu gái. Từng làn hơi phả vào gáy bà, ấm sục. Bà lồm cồm ngồi dậy, vạch cửa nhìn ra ngoài. Trăng rọi sáng lạnh, xanh như miếng thép bạc vào phòng. Không ngủ được, bà ngồi nghĩ ngợi lung tung. Thấy tội thân bà, thân con gái bà, bây giờ đến lượt đứa cháu gái. Cả đời khổ vì tình, lụy vì tình. Xa xôi cách trở thế, dần rồi cũng nhạt cả thôi. Xem cung cách của thằng Danh, chẳng có gì ràng buộc nó được.

Hai ngày sau đám sinh viên trở về Hà Nội. Danh tặng lại cháu gái bức ký họa vẽ chân dung cô đầy vẽ đám đuôi bằng màu nước, ngồi bên con đường mòn phủ đầy cỏ dại, mắt môi rạn rở. Cháu gái lặng lẽ đóng khung, treo trang trọng trên đầu giường. Ngày ngày xuống chợ bán rau, cô ta ghé qua bưu điện, nhìn người nhân viên to béo soạn thư từ chiếc thùng màu vàng nhạt và chờ đợi ông ta gọi tên mình. Nhưng không có gì ngoài cái nhún vai thất vọng và nụ cười thương hại của người đàn ông đáng mến đó. Cháu gái lủi thủi về nhà, nhìn bức chân dung lại ngẩn ngơ khóc.

Cháu gái biếng ăn biếng ngủ. Đêm lại giật mình thon thót, mồ hôi vã ra đầm đìa. Trong người cô có gì cứ cuồn cuộn lên, rồi sôi chảy đầy êm ả, ngọt ngào. Hệt như đêm nào cô nằm trong vòng tay Danh. Bà tội nghiệp: "Nó có hứa hẹn gì với cháu không?" Cháu gái trả lời: "Không, nhưng anh ấy bảo cháu là vợ của anh ấy". Bà sụp xuống, đầu óc quay cuồng. Linh tính nhắc nhở bà những chuyện đau lòng. Bà hỏi: "Tháng này cháu có kinh chưa?" Cháu gái lắc đầu: "Chưa, nhưng sao hả bà?". Bà rũ xuống, đầu đờn nghĩ đây là

lỗi tại bà. Bà nuôi nó mà không dạy nó. Cũng chưa một lần kể về cha mẹ nó cho nó nghe. Những người lớn đã sinh ra nó rồi bỏ đi. Thật ra quá khứ dù tồi tệ đến mấy cũng là kinh nghiệm quý báu. Nhưng bà không nghĩ ra điều ấy. Bà đã muộn trong mọi việc. Bà nức nở: "Tội nghiệp cháu tôi". Rồi ùng ùng bỏ vào giường.

Bà ốm nặng. Đến ngày thứ ba bà mới gượng dậy, húp được ít nước cháo. Cháu gái ngồi bên cạnh, bóp nhẹ tám lưng gầy của bà: "Bà ạ, có lẽ con phải xuống xuôi tìm anh ấy". Bà thảng thốt: "Con biết đi đâu mà tìm. Mẹ con ngày xưa đã bỏ bà đi như thế". Bà kể lẽ sự thật bà đã giấu diếm suốt mười tám năm trời, mong giữ chân cháu gái lại. Nhưng mọi thứ trôi tuột qua. Cháu gái vẫn nhất định im lặng. Cô nghĩ đến Hà Nội, đến Danh, đến đứa bé và hạnh phúc. Con cô cần có bố. Cô không thể bỏ rơi nó được. Và cô cần có Danh. Cô đứng dậy: "Chừng nào bà khỏi bệnh, con sẽ đi tìm anh ấy". Mặt cô tái xanh và cương quyết.

Hôm cô gái đi trời mưa tầm tã, trôi mát vài luống rau xà lách. Đường đi quệt thành bùn đặc quánh. Được một lúc mưa tạnh, mây mù kéo lên dày đặc. Mới một vài bước đã không còn thấy cháu gái đâu nữa. Tất cả trắng xóa, mịt mù.

Bà đứng tựa vào cánh cửa gỗ mốc xỉnh và lạnh giá. Hai tay thu vào chiếc áo bông trần thủ lỗ chỗ vệt gián nhấm. Bà nghĩ mình không thể nào khóc được nữa nhưng nước mắt chảy ra nhòe nhoẹt. Bà bấm đốt ngón tay, lẩm bẩm: "Chừng hai năm nữa, chúng nó sẽ về".

Một làn gió lạnh thổi qua. Trong mắt bà sương mù đang tan dần dưới chân đồi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG HÁT TRONG CHIỀU

Có một người đàn ông thường đứng một mình giữa trời và hát, trên bãi cỏ xanh bốn mùa phủ đầy tuyết sương. Ông ta đến từ Thái lan xa xôi nhưng bài hát của ông ta không xa lạ. Một bài hát buồn, ngân dài như tiếng than giữa trời đầy mây gió. Người ta không nghe rõ lời nhưng vẫn thương cho là mình có thể hiểu được.

Người ta không thể tới bắt tay ông cảm ơn vì ông quá cao lớn, cho dù ông đã làm trái tim họ run rẩy vì niềm xúc động vô hạn và lòng biết ơn sâu sắc.

Họ nói rằng ông ấy là người của tự do nhưng cô đơn...



Bây giờ đang là mùa hè. Nhưng hầu như ngày nào Seoul cũng có mưa và không khí ẩm mang theo những làn gió lạnh thổi quanh quất trên những tàn cây. Ngay cả vào những ngày nắng nóng nhất, Seoul vẫn có vẻ gì tĩnh lặng buồn buồn của một khí trời se lạnh.

Hôm đó mưa kéo dài dằng cả ngày. Cứ rì rỉ không dứt những giọt nước tròn nhỏ và lạnh buốt. Bầu trời đen mọng nặng nề đổ xuống những tòa nhà cao tầng trong thành phố một cái bóng xám dài thượt. Như mọi ngày, Kim Sang Don thức dậy vào chín giờ sáng. Anh nằm sấp người trên tấm nệm, mặt nghiêng sang một bên để con mắt bên phải vẫn còn mở to nhìn thấy rõ những hạt bụi nhỏ li ti màu sữa bay chen chúc trong luồng ánh sáng xanh nhạt nhát. Và cũng như mọi ngày, ý nghĩ của anh lại bắt đầu từ cái câu "Không có điểm dừng. Mình cũng như chúng nó, không có nơi nào

để đậu lại”. Tiếp theo đó anh loay hoay nghĩ, mình đã ba mươi tư tuổi. Là cả ba mươi tư khoảng trống sau lưng. Lang thang mãi không ích gì. Mình phải biết tìm một chỗ để dừng lại. Hôm nay mình sẽ phải đi tìm một chỗ để dừng lại. Bởi vì bây giờ ngoài việc là một hạt bụi, mình chỉ là con số không. Một nhiếp ảnh gia với những tấm hình không tên tuổi chỉ là một con số không.

Oh hô... Nhưng mình lại đang được tự do. Không đi làm và được tự do tuyệt đối. Mặt anh úp sấp vào gối, tay chân bắt đầu vung loạn xạ như một người đang bơi cố sức để thoát ra khỏi dòng nước xiết. Đó cũng thường là cái cách để anh dàn xếp những ý nghĩ rối tinh như thế này vào mỗi buổi sáng. Sau đó anh lại yên tâm tiếp tục sống một cuộc sống anh đang có. Không đi làm, không có những ràng buộc nhất định. Tóm lại là được tự do như một hạt bụi.

Hai cẳng chân dài và gầy gò của anh thò ra khỏi chăn. Những ngón chân có lớp da hồng nhẵn nheo khế ngo ngoay theo bản nhạc Jazz "Am I blue" từ căn phòng phía tay trái của ông anh trai vọng qua hai cánh cửa lùa dán giấy bóng mờ. Thỉnh thoảng xen vào đó là tiếng chân bước rụt rè trong căn phòng hẹp phía tay phải của ba mẹ anh. Tiếng những chiếc đĩa bằng sứ di chuyển chới tai vòng quanh các phòng. Tiếng chiếc đồng hồ cổ rên rỉ trên nóc tủ. Cuối cùng là tiếng đập thành thịch của lồng ngực anh bị ép chặt xuống đồng gối bông.

Chín giờ rưỡi, ngôi nhà yên lặng trở lại. Ba anh đã đi làm. Mẹ anh sau khi đóng sập hết các cửa lớn nhỏ có thể đã ra sân giặt đồ. Anh trai có lẽ sau khi tiêm một liều thuốc ngủ đã chui trở lại vào giường. Nhạc êm dần rồi tắt hẳn, rơi lại một lúc tiếng rề rề của chiếc máy đĩa.

Don với tay lấy thuốc. Bao thuốc trống rỗng. Vậy là chỉ trong vài tiếng tối qua anh đã hút sạch gói thuốc cùng vài điếu lẻ từ chiều để lại. Anh nhe răng soi vào tấm kiếng bé bằng ba ngón tay chấp lại. Hàm răng đều và nhỏ của anh bám một lớp khói xám vàng. Anh dùng ngón tay chà mạnh nhưng đám khói không suy suyễn.

Chuông điện thoại reo. Đầu dây bên kia Kim Sook bảo, có việc mới cho cậu đây. Đôi mắt một mí dài hơi ánh nâu của Don nheo lại như bị chói nắng. Một tiếng thở hắt ra rất mạnh làm mớ tóc nhuộm nâu lò xo bên má rung rung.



Cuối cùng Don cũng gặp được Chân loay hoay trong đám đông người đang thu xếp hành lý ngoài sân bay. Một cô gái nhỏ người, tóc cắt ngắn để hở cần cổ đeo sợi dây bạch kim có hình tượng Phật Di lặc, nước da trắng xanh và đôi mắt to quầng thâm vì thiếu ngủ. Hai người nhìn nhau, chưa kịp nói một lời nào thì không hiểu sao Don đã tin chắc đây là người anh cần đón. Anh nhận ra có cái gì rất lạ lùng đột ngột len vào lòng làm anh hơi choáng váng. Còn Chân, cô chỉ vừa kịp bối rối nghĩ anh chàng đang lom lom nhìn mình đẹp trai như diễn viên trong mấy bộ phim Hàn Quốc chiếu rầm rầm trên ti vi ở nhà đã thấy mình đang ở trong xe.

Chân rồi tới cô gái tóc dài, da ngăm đen, hiền lành ít nói, tới Don ngồi ở băng sau. Bạn Don, một cô gái thô như con trai, rất mạnh mẽ trong dấu ngoặc kép như lời Don giới thiệu, lúc nào cũng ôm khư khư cái máy quay trong lòng. Trong suốt chuyến taxi đi vào trung tâm thành phố, cô gái tóc dài và bạn Don chỉ cười và đầu gật gật và im lặng. Don và Chân cố gắng nói chuyện với nhau bằng thứ tiếng Anh không rành rẽ nên cứ phải chồm qua người cô bạn gái, nhìn chăm chăm vào mặt nhau để hiểu rõ nhau hơn. Họ tán gẫu về thời tiết, về những con đường, về sông Han, về những bộ phim... Như là phim Anh em nhà bác sỹ... À, hóa ra Jang Dong Gun đã không còn được hâm mộ nữa. Nhưng sau khi từ Việt Nam về anh chàng lại nổi lên như cồn. Anh thấy không, công nghệ quảng cáo thông tin kinh thật. Bơm người ta lên rồi hạ người ta xuống như chơi trò chơi, bất kể lúc nào, phải trái ra sao. Chân vuốt mấy sợi tóc ngắn sang hai bên tai, hỏi, thế người trẻ ở Hàn Quốc bây giờ quan tâm đến chuyện gì nhiều nhất? Don trả lời, nhiều nhất là về chuyện hợp nhất Nam Bắc Hàn. Thế còn ở Việt

Nam thì sao? Chân giả bộ không nghe câu hỏi. Chân quay mặt nhìn ra cửa ô tô. Xe đang đi đến đoạn cuối của dòng Han. Nước sông màu xám bạc, trôi lặng lẽ. Chưa bao giờ Chân thấy một màu nước buồn như vậy. Cô nghĩ bụng, mình đến là hời hợt. Cả đời mình chỉ là một người hời hợt. Giống như mình đang lướt đi chứ không phải bước bằng chân trên mặt đất. Mình chẳng biết rõ được người trẻ Việt nam đang nghĩ gì làm gì muốn gì. Mà đó lại là điều cần thiết cho công việc của mình. Nó chứng tỏ công việc của mình bấy nay cũng chẳng ra gì. Hay tại vì bây giờ mỗi người có một mục đích riêng của mình, còn cái chung cứ mờ mờ mịt mịt nên mình không biết là phải. Chân mấp máy môi, tôi thấy các bạn là những người may mắn. Nhưng cụ thể may mắn thế nào Chân không sao giải thích được. Chỉ lẽ mờ thấy họ còn có một cái gì đó rất chung để cùng nhau vươn tới. Vì thế Chân lại tiếp tục giữ im lặng và nhìn ra ngoài trời.

Ngồi từ phía bên này nhìn sang Don nhận ra ngoài chiếc mũ tẹt kết hợp hài hòa với môi trề và mặt tròn, Chân có một đôi mắt thật đẹp và sinh động. Nhưng không dấu được nét buồn. Nó lan xuống cả hai bàn tay trắng đặt hờ hững trên đùi. Don lo lắng nghĩ, không biết mình có nói gì sai không mà cô ấy trở nên trầm tư như vậy. Hay cô ấy lại đang nghĩ đến chuyện thẩm sát của lính Đại Hàn ngày xưa. Trời ơi đó là một câu chuyện cũ nhưng chắc hẳn cô ấy chẳng hề có thiện cảm gì với mình vì chính mình cũng là một người Đại Hàn. Khi anh vừa lên tiếng bảo, xin cô tha lỗi cho lỗi lầm của ông cha chúng tôi, những người lính Đại Hàn... thì cô quay lại cười, nếu anh không nhắc tôi cũng chẳng kịp nhớ là tôi đang đi trên đất nước của những người đã đến tàn sát dân tộc tôi. Người Việt Nam hiền lành, dễ tha thứ. Quay sang bên cô gái da ngăm đen, Chân nói bằng tiếng Việt, nhưng dễ tha thứ quá thì cũng hỏng. Đôi khi nó đồng nghĩa với sự quên lãng chị a. Em dám cá với chị là chẳng có bao nhiêu người trẻ tuổi bây giờ còn nhớ đến vụ thẩm sát. Cô gái da ngăm đen cũng bảo, nếu không có cuộc triển lãm này thì chị chẳng biết tý gì về vụ thẩm sát Mỹ Khê. Không chừng chúng ta còn bỏ quên rất nhiều thứ phía sau.

Buổi tối họ ngồi uống rượu So-ju trong cái lều căng bạt đồ trên phố In- Sa- Dong. Bảy giờ rưỡi mà trời vẫn lơ mờ sáng. Khói từ những chiếc lò nướng hải sản và thịt bay lên làm không khí ẩm hắc. Mùi thơm của Kim chi cũng theo khói xộc vào mũi. Chân ngồi đầu bàn với đám họa sỹ Hàn Quốc, nói nhiều, cười nhiều với tất cả mọi người. Don ngồi đầu này, lưng tựa vào cây cột, thỉnh thoảng tiếp chuyện với hai ông họa sỹ Việt Nam đứng tuổi, mắt vẫn không rời Chân bằng một cái nhìn e dè và kín đáo. Khói thuốc và hơi rượu làm Don thấy bồn thần. Hình như vì thế Don lại thấy dễ chịu hơn khi lúc lúc Don thấy cô khựng lại không nói chuyện nữa. Hai mắt hơi sụp xuống và nét mặt trầm hẳn lại. Đợi lúc ra về, cuộc bộ trên đường phố tối và vắng tanh, trong tiếng hát rộn ràng của đám người ngà ngà say, Don tiến sát lại gần Chân, gần đến độ ngửi thấy cả mùi nước hoa thanh thanh từ người Chân phả ra, hỏi, có chuyện gì không mà tôi thấy cô không vui? Chân quay phắt lại, suýt nữa va mặt vào vai Don. Miệng Chân bảo, anh sai rồi, tôi có thể đâu nhưng trong bụng lại nói anh thấy được thế thật ư? Làm sao tôi biết được tại sao. Tự nhiên nó cứ thế. Nhưng phải công nhận là anh hay thật. Chỉ một ngày mà anh nhìn được cái nhiều người chẳng thấy dù họ sống gần tôi bao nhiêu lâu. Không phải vậy sao, Don cười cười, thế thì tôi sai rồi. Tôi luôn sai khi đoán ý nghĩ của phụ nữ. Những người phụ nữ nói với anh thế à, Chân gục gặc đầu, vậy thì lần này coi như anh thành công đi. Tôi biết mà, Don nói khẽ lúc chia tay, bởi vì tôi nhìn thấy cô như tôi vậy. Nhưng điều đó tốt cho tôi và cô. Cho chuyện sáng tác của chúng ta. Người ta không biết buồn thì thấy vui sao được.

Suốt đêm Don không ngủ được chỉ quanh quẩn với ý nghĩ không biết đêm đầu tiên Chân ngủ có ngon giấc không. Ba giờ sáng, Don gọi điện rủ Ahn đi uống rượu. Mỗi khi có tâm sự ngổn ngang, Don luôn có Ahn bên cạnh dù anh chẳng bao giờ chia sẻ gì với cô. Ahn thường coi đó như là bốn phận. Hạnh phúc trong bốn phận đó nên không đòi hỏi gì nhiều hơn. Ahn nhẩn nại ngồi, luôn tay kín đáo che miệng ngáp, cuối cùng cũng hỏi dù biết không có câu trả lời, ở nhà lại xảy ra chuyện gì nữa đây? Don không trả lời cũng không nói một tiếng nào, chỉ uống hết ly này đến ly khác.

Như tất cả mọi lần, càng uống càng tỉnh. Càng thấy cuộc sống tự do như thế này thật vô nghĩa. Đến khi Ahn bảo, chẳng phải ngày mai anh còn phải đi chụp hình cho họ à Don mới đứng dậy, tính tiền rồi ra về. Mái tóc dài nhuộm nâu của Don xõa ra ngang vai, dưới ánh trăng tươi đẹp, trông nó lãng mạn và ngang tàng.

Trở về nhà vào lúc bốn giờ rưỡi, Don nghe thấy tiếng cầu nhàu của mẹ, tiếng cha thở khò khè và những tiếng động như tiếng cào xé trong phòng anh trai. Anh ghé mắt nhìn, anh Hoan đang lăn lộn trên sàn vì đau, bọt sùi trắng cả mép, những ngón tay gầy và khô quèu quào trên cổ để lại những vết xước ứa máu. Cha ngồi ở một phòng khác. Bất động với những hơi thở khò khè vì bệnh phổi. Thờ ơ như không có chuyện gì xảy ra với cuộc sống của ông, như từ xưa nay vẫn vậy. Don phụ mẹ đổ thuốc vào miệng anh trai. Hai hàm răng của Hoan cắn vào tay Don đau điếng. Một lúc sau Hoan ngủ lại, mặt hiền lành như trẻ thơ. Mẹ anh ngồi sụp xuống sàn, nước mắt nhòe nhoẹt, tay nắm thùm thụp vào ngực, quàng quặc bằng cái giọng khô nồng mùi thuốc lá, trời ơi chẳng biết khi nào mới hết khổ. Mới được nhờ cậy con cái. Đứa thì bệnh tật, đứa thì lang thang lêu lổng cả ngày. Sao nó có thể sung sướng lêu lổng cả ngày như thế chứ. Còn hơn là đi ăn trộm ăn cướp, Don nói trống lóc mặc dù câu nói của mẹ khiến Don còn đau hơn cả vết cắn của anh trai.

Trời đã bắt đầu chiếu những tia sáng xanh nhạt vào trong phòng. Đầu óc Don trống rỗng. Úp mặt vào gối, anh nghe hơi rượu phả ám sục hai má.



Cảnh này đã lặp đi lặp lại như một cuốn phim nặng nề từ những năm thơ dại. Don tập tành sống một mình, độc lập, tự định hướng cho cuộc sống thiếu thốn tình cảm của mình bằng cách chơi nhạc rock, hút thuốc đến cháy cả họng và lang thang ngoài đường cho đến khi nhận ra mình đã chẳng định hướng được cái gì có ích

cho mình thì tuổi xuân đã gần trôi qua hết. Anh thường rơi vào trạng thái chán nản, rầu rĩ. Một căn bệnh của xã hội hiện đại, như Ahn vẫn bảo. Nhưng chưa bao giờ Don tìm cách chữa trị nó. Thậm chí đôi khi anh còn thấy khoái trá được chìm đắm mình trong đó để gặm nhấm nó. Như một sự trả thù vào chính tuổi thơ và cuộc sống của anh. Những ý nghĩ đó đã không làm Don sống tốt hơn, ngoài việc đẩy hẳn anh ra ngoài đường và trở nên lảm lì, cô độc hơn trong đám bạn. Don không bao giờ muốn về nhà.

Anh luôn luôn giữ im lặng, cô gái da ngăm đen và bạn bè của cô nhận xét. Don hóm hỉnh đáp, im lặng là vàng. Tôi là người đàn ông nghèo nên biết giá trị của vàng. Tôi phải đi tìm vàng. Cả bọn cười. Chân bảo, anh ghê thật. Không nói thì thôi. Nói câu nào cũng đáng nể. Don bối rối cột lại tóc sau gáy, mặt hơi ửng lên vì một niềm hạnh phúc ào đến bất chợt. Don tự nhiên nghĩ là Chân có thể chia sẻ với anh được nhiều điều rất quan trọng trong cuộc sống.

Gặp Chân trong đám đông, anh hút thuốc nhiều hơn, im lặng nhiều hơn. Khi còn lại hai người, anh thấy thích nói chuyện với Chân. Lúc nào cũng kè kè cuốn Tự điển bên người để nói chuyện với Chân. Mặc dù nhiều khi câu chuyện đã qua một quãng xa, Don mới tìm ra được từ muốn nói. Mới đầu Chân chỉ thấy anh chàng này hay hay, lại đẹp trai, tóc dài. Chân thích con trai đẹp trai, tóc dài, tính hơi lảm lì ngang bướng. Ở một nơi xa nhà, có chút tình cảm thân thiết hơn với ai đó bao giờ cũng làm chuyến đi thi vị hơn. Nên hai người thường tách riêng đi chơi. Anh có bạn gái chưa, một hôm Chân buột miệng hỏi. Don bảo, đã có nhiều nhưng đều chia tay hết. Họ không hiểu tôi. Chân hỏi, tại sao. Tại tôi nghèo, Don cười, tính tôi lại cứ im im rất chán. Các cô gái thường thích những người giàu có. Nên tôi thường chủ động chia tay. Thật ra tôi không quan tâm đến chuyện lập gia đình. Hôn nhân giống như chui vào một cái rọ. Trong cái rọ đó người ta phải kiếm được nhiều tiền và làm nhiều điều mình không thích. Tôi không nghĩ thế, Chân nói, phải có nơi để về và có một ai để yêu thương chứ. Tôi, thì tôi chẳng quan trọng nhiều đến tiền. Tiền chỉ là phương tiện thôi. Nhưng vẫn cần, giọng Don hơi châm biếm. Tất cả các cô gái đều cần tiền.

Tôi có những kinh nghiệm khá quý báu về điều đó. Hoặc chắc là số tôi chỉ toàn gặp những cô như vậy. Họ rất quan trọng đồng tiền.

Nhưng thật ra nếu không có tiền thì hạnh phúc cũng giảm nhiều, Don nói khế. Câu này Chân không nghe được. Cô đang cầm cúi gỡ cái dây máy chụp hình bị xoắn vào nhau.

Họ đang đi lên một con dốc cao đến bảo tàng Mỹ thuật Hàn Quốc. Trời đầy đặng mây xám. Không khí mọng nước. Trong gió có tiếng hát của một người đàn ông. Cứ một bài hát lặp đi lặp lại bằng giọng khàn đục, buồn nhưng ấm áp.

Mặc cho tất cả mọi người lảng xảng chọn chỗ chụp hình lưu niệm, Chân không thể rời bước khỏi người đàn ông bằng i nóc, đứng một mình sừng sững giữa trời, trên một bãi cỏ xanh ướt đầm nước. Phía sau lưng là một cây cầu nhỏ có một đôi tình nhân đang đứng ôm nhau. Xa hơn nữa là những ngọn núi màu lam, mây bay lên cuồn cuộn như khói. Người đàn ông đứng buông thông tay, ngửa cổ hát. Không ai hiểu lời bài hát. Chúng chỉ như một tiếng than dài giữa trời đầy mây gió. Tiếng than làm cả một khối i nóc thô kệch rùng rùng chuyển động. Từng mảng sắt thép biến thành xương thịt. Linh hồn của một người nào đó đã nhập vào làm người đàn ông hát sống động như một người thật. Nước mắt Chân tự nhiên ứa ra. Chân ngồi xuống bậc đá, gần như nín thở. Don nhìn Chân, rất lâu, cảm thấy tiếng hát đang kéo cô gần lại với mình. Don bảo, mỗi khi có chuyện gì, tôi hay lên đây đứng nghe người đàn ông này hát. Nghe xong thì thấy mình hạnh phúc hơn chán vạn lần người khác. Tự tin mà sống tiếp. Chân mở mắt, thấy những vòng tròn đầy màu sắc bay vèo qua trước mặt, nói khế, nó nói lên được thân phận của con người. Don cười, thân phận con người làm sao? Chân bảo, là mâu thuẫn.

Chiều xuống dần. Trời lạnh. Mưa rắc trên tóc Chân một lớp bạc vụn. Don cởi áo sơ mi khoác lên vai Chân, lo lắng hỏi Chân có lạnh không. Tự nghĩ mà Don buồn cười lại hơi ngượng. Thấy mình cứ xun xoe bên cô ấy thế nào ấy. Đây không phải là tính cách của Don. Anh chỉ là nhiếp ảnh gia thôi à, Chân lại hỏi, ý tôi là anh có làm nghề gì khác không? Don lắc đầu, tôi tốt nghiệp Kiến trúc,

nhưng thích làm người tự do. Chụp ảnh nghệ thuật là một nghề nghèo nhưng tôi được tự do. Don mím mím môi, thật ra trước đây tôi có làm cho một công ty Kiến trúc. Nhưng được ba năm thì nghỉ. Tôi thật sự là người kém may mắn trong công việc.

Thỉnh thoảng tôi muốn dừng hẳn lại để nhìn lại cuộc sống của mình. Nhưng thời gian cứ trôi vùn vụt. Cuộc sống của tôi phải có cách gì đấy để xếp đặt lại cho đàng hoàng hơn. Chân, không hiểu sao tôi thấy cô thật gần gũi với tôi. Cô khác hẳn với những người con gái khác. Tôi chưa bao giờ gặp một ai như cô. Chưa bao giờ trong lòng có những tình cảm như vậy. Nhìn về cô, tôi thật lòng muốn thay đổi tôi. Tôi...Đừng giận tôi. Cô hiểu tôi phải không?

Thật lạ là tôi có thể hiểu anh rất rõ dù tiếng Anh của anh thì tôi không chịu được. Tôi cũng thấy anh thân thiết với tôi như những người bạn quen nhau từ lâu lắm. Không phải vì anh đẹp trai, hẳn thế rồi. Mà vì, tôi nghĩ là chúng ta có thể hiểu nhau.

Ở đời sống hiểu nhau mới thật khó.

Oh pa. Hãy gọi tôi là Oh pa. Cô sinh vào mùa thu phải không. Tôi sẽ gọi cô là Ga-eul. Ga-eul là mùa đẹp nhất, đa cảm nhất. Lòng người dễ thay đổi nhất trong mùa này.

Đó là đêm cuối cùng Chân ở Seoul. Đêm cuối tuần. Seoul như sống trong rượu So-Ju, ánh đèn màu và nhạc. Trên khắp con phố chính ở In- Sa- Dong , những cô gái, những chàng trai còn mặc đồng phục đi làm bước loạng choạng hoặc ngã dúi dúi vào nhau hoặc đứng gục vào tường, nôn thốc nôn tháo. Ahn bảo, từ sau khủng hoảng kinh tế, sự cạnh tranh trong sở làm ngày càng gay gắt. Họ luôn rơi vào trạng thái căng thẳng và mệt mỏi. Họ tìm rượu để trấn an. Ồ, nhưng chỉ vào cuối tuần thôi. Cuối tuần tự do, làm gì cũng được. Hey, bây giờ chúng mình cũng đi uống rượu nhé. Bên bàn rượu, mọi chuyện dễ dàng được giải quyết. Nhất là chuyện tình cảm. Mắt Ahn nháy nháy sau cặp kiếng cận rất buồn cười.

Ahn hiểu Don, hiểu rất rõ. Ahn chưa từng bao giờ thấy Don như vậy. Có những điều tốt đẹp đang diễn ra trong tâm trí Don,

xóa đi những nặng nề trong lòng Don. Vậy cũng tốt, mặc dầu cô vẫn buồn rầu nghĩ, chỉ tiếc người làm được điều đó không phải là mình.

Tối đó Chân và những người bạn thức trắng đêm đón ánh mặt trời đầu tiên mọc trên nóc nhà gỗ cũ kỹ của “Nawawoori”. Tất cả mọi người đều hát. Chỉ riêng Don im lặng. Young bảo, chúng tôi sẽ lập nhóm “Tình yêu Việt nam vĩnh cửu” và sẽ đến thăm Việt nam vào mùa thu này. Mặc kệ những chuyện quá khứ ngày xưa. Chúng ta đang sống ở bây giờ và chúng ta là bạn thân mãi mãi của nhau.

Cuối buổi, Don nhìn Chân, bảo với mọi người, tôi chỉ hát một câu thôi. Tặng chỉ một người. Mọi người cười ồ lên thì Don hát “You’re so beautiful to me”. Hai cánh tay Don giang rộng như sắp cất cánh bay. Giọng Don phát ra từ ngực, ngân một hơi dài. Nó làm Chân nhớ đến người đàn ông hát ở bảo tàng.



Người đàn ông vẫn đứng hát mãi ở bảo tàng. Còn Chân phải đi rồi. Nước mắt Chân ướt đầm trên vai chiếc sơ mi sọc ca rô của Don. Chân chỉ kịp bảo, Oh pa vui lên nhé là đã bị cuốn vào dòng người.

Sau khi Chân đi rồi, Don kéo Ahn vào quán rượu có tấm bạt che màu đỏ, chỗ Chân và Don đã từng ngồi uống rượu bên nhau. Những ly đầu tiên, Don hát “You’re so beautiful to me”. Những ly sau người Don bỗng bèn. Không giữ được lòng mình Don khóc ngon lành.

Anh nhìn Don và nghĩ về Chân. Chân đang ở một nơi nào xa xôi lắm. Chân không biết lần đầu tiên trong đời Don say rượu và khóc và hát vì nhớ thương một người con gái.

Lần đầu tiên trong đời Don muốn đi về nhà sớm. Về nhà để viết và nhận thư điện tử của Chân.

ĐÈN LỒNG TREO CAO

Khu vườn bé tẹo, đầy dây đại âm u. Chúng tôi dựa xe vào một gốc mạn èo uột với những túm hoa trắng lèo tèo, đi ngang qua vòng sân nhà. Con Lô ôm nhóc nhách hục hặc trong cỏ, đưa mắt nhìn chúng tôi ai oán. Hân đá nhẹ vào hông con Lô lắm bầm "Mày lúc nào cũng thế, không khá lên nổi." Rồi tiếp tục ư ư? một bài hát vui nhộn. Tôi quay lại cười "Sao hôm nay lạ thế". Hân mồm mím "Vừa kiếm được môi làm ăn" và chìa trước mặt tôi tấm giấy đỏ in đầy chữ Tây Tàu xanh đỏ. "Vẽ bảng quảng cáo một hiệu bánh của Tàu". "Rồi sao nữa?". "Phải nghỉ học mấy ngày nhưng sống thêm được mấy tháng". Hân lại cười đưa tay cài cúc áo ngực. Tôi nhăn mặt. Tôi không thích Hân thế này. Bụi đời, bất cần. Như thế hợp với Hân nhiều hơn.

Ông giáo đứng đợi ở cửa, áo quần là phẳng phiu, nhưng cũ mèm và tiêu tụy. Chúng tôi chào "Thưa Thầy", kéo ghế ngồi lọc xọc. Mỗi lần đến đây học, vào tối thứ bảy, tôi như bị hút vào bàn thờ đặt ở góc nhà. Lúc nào cũng tôi tắm, mờ mịt khói. Với tấm hình chụp chân dung người thiếu phụ trẻ nhìn thẳng, mắt to mày dài. Một vẻ đẹp dài dại và lạnh lẽo. Hân bảo "Bà ấy bị điên". Rồi lơ mơ nhìn qua cửa sổ "Như thế lại tốt. Chẳng phải lo gì, nghĩ gì". Tôi cười "Phải không?". Tự nghĩ thầm, chẳng thể nào là phải được. Người ta ít khi nào bằng lòng với bản thân, chỉ thích đứng núi này trông núi nọ và mơ ước những điều rất viễn vông.

Ông giáo viết bài lên bảng, tiếng phấn cạ vào thớ gỗ ken két. Hân quay sang hỏi: "Tôi nay học xong đi đâu?" "Không, chỉ về nhà". "Vây cà phê nhé. Có thằng bạn mới mở quán dưới Thanh Đa Thời buổi này người ta làm ăn kinh lắm". Ông giáo gõ thước lạch cạch "Anh chị đọc đi". Chúng tôi ê a đọc những câu tiếng Pháp, cảm thấy thời gian như dài mãi ra. Và căn nhà này ngày càng trở nên nhỏ bé, thanh bình.

Khoảng bảy giờ Lam vào lớp, mồ hôi nhỏ nhều nhão. Thầy hỏi, giọng ấm áp, chậm rãi "Trông anh có vẻ mệt. Bạn nhiều công việc lắm à?" Lam mở túi lấy ra cuốn tập nhàu nát dính đầy vệt sơn dầu "Em có một cuộc hẹn Thầy ạ". Hân hấp háy mắt "Với em Ngân phải không?". Lam gật đầu, mặt rạng rỡ, đầy tự tin. Tôi cúi gầm mặt vào hàng chữ nghiêng ngả, tự nhiên thấy cay đắng. Một nỗi chua xót dâng dần trong lòng giống như mình vừa ráng hết sức chạy xong một cuộc marathon, mà khi về đến nơi, mọi người đã về đến đích tự lúc nào. Tôi lắc mạnh đầu. Chuyện tình cảm, yêu đơn phương là một điều thật vô lý và vô vọng. Vậy mà người ta vẫn cứ chạy theo và chờ đợi để làm gì?

Ông giáo ra bài luận "Tả chân dung người bạn của anh (chị)". Hân hớn hờ nhìn tôi. "Tụi mình tả lẫn nhau nhá". "Không – Lam lắc đầu – tả người mình yêu nhất. Tao muốn tả Ngân". Tôi im lặng. Nếu thế, chắc tôi sẽ tả Lam. Lam tóc quăn, mặt trắng, dáng thư sinh, luôn tỏ ra nhút nhẽ với mọi thứ. À, nhưng có lẽ bây giờ đã khác. Ngân đến thay đổi tất cả trong Lam. Kể cả ánh mắt thờ ơ đến một mục đích sống không rõ rệt. Tôi lén nhìn Lam, bỗng nhiên thấy chưa bao giờ tội nghiệp Hân thế này. Lúc nào Hân cũng muốn tôi vui. Cho dù niềm vui ấy không mang lại gì cho tình cảm của chúng tôi cả.

Mất điện. Ông giáo mò mẫm đốt cây đèn dầu bé xíu trên bàn thờ, thở dài "Đợi thêm vài phút, chắc có điện lại". Chúng tôi kéo nhau ra ngồi ngoài sân. Gió thổi như bão. Lá khô rụng cuốn vào sân ào ào. Tôi hỏi khẽ "Ngân đẹp không Lam?" Lam cười "Không đẹp nhưng dễ thương. Mình có vẽ Ngân mấy bức. Hôm nào lại xem". Tôi gượng gạo "Ờ, tất nhiên". Trong bụng lại nghĩ "Tôi ư, chắc chắn là không thể xem được rồi. Anh ngốc lắm, anh chẳng hiểu gì cả". Hân khịt mũi, kéo mạnh áo tôi "Xem kia". Tôi giương mắt nhìn theo hướng Hân chỉ. Ở góc vườn hiện lên một bóng trắng vật vờ. Nom cô đơn, lạc lõng. Nó đi lom khom dưới những tàn cây, tiến lại gần chúng tôi. Hệt như bức chân dung trên bàn thờ, mắt to mày dài lạnh lẽo và ngây dại, cô nhìn chúng tôi cười ngơ ngẩn. Dưới ánh trăng mới lơ mơ tôi mới tin đó là người thật. Cổ họng đắng nghét vì sợ hãi, tôi chụp vội tay Hân "Ai thế". Lam cười nhẹ

"Con gái ruột của Thầy". Hân thêm, giọng không tỏ một thái độ. Nào "Cô ấy bị điên, điên bẩm sinh, giống như bà mẹ". Cô gái lại cười. Lần này nụ cười có vẻ tỉnh táo hơn. Nó như được soi rọi bằng một thứ ánh sáng vô cùng ấm áp lên gương mặt tiêu tụy, đờ đẫn của cô. Tôi quay lại. Ông giáo đứng sau lưng, tay cầm ngọn đèn lồng đỏ và cười "Con gái của tôi. Hai mươi lăm tuổi rồi. Vẫn thế", giọng không hề mệt mỏi, buồn bã. Ông giáo cầm tay con dẫn vào nhà. Cô gái đi, ngây thơ như trẻ con. Tôi nhìn theo ứa nước mắt, lờ mờ hiểu ra con người sống với nhau không phải chỉ vì những duyên nợ kiếp trước mà còn vì một chữ tình người ẩn sâu đâu đó tận tâm hồn. Mà đôi khi vì cuộc sống gạo tiền xô đẩy, bỗng trở nên nhạt nhẽo và thay đổi gần hết.

Quán cà phê của người bạn Hân mới mở, sơ sài, lèo tèo khách. Chúng tôi ngồi sát bờ sông, nghe rõ tiếng nước vỗ vào bờ róc rách. Tôi yêu không khí tĩnh lặng như thế. Cảm giác như mình đang lần mò về thời thơ ấu, xa hẳn những ồn ào của thành phố.

Hân nhìn tôi dè dặt "Hiên đi hai tháng rồi. Có thư từ gì không?". "Hiên than buồn - tôi ngộ ngoay người - Biết sao được... ở nước ngoài đâu cũng thế cả". Chúng tôi im lặng. Trên mặt sông, một đàn dơi bay qua. Chúng mất hút vào đêm và không để lại một cái gì.

Lam bảo "Thứ bảy tuần sau mình nghỉ. Mà có lẽ cũng nghỉ luôn. Cả tuần chỉ còn ngày thứ bảy để chơi". "Ừ phải - Hân gật gù - Bây giờ tôi thứ bảy cũng phải kiếm sống. Dù sao cũng nên nói với Thầy một tiếng". Tôi nhìn ra sông chán ngán. Phía bên trái, cầu Bình Triệu lộ nhô những bóng đèn xe bé xíu. Kinh thật, cuộc sống thì vĩ đại đến thế, mà con người li ti như kiến, luẩn quẩn loanh quơ không thể định hướng được cuộc đời của mình. Họ bám đuôi nhau, cắm cúi hòa mình vào những bon chen của cuộc sống. Chúng tôi ngồi đây, vẫn đau đớn nhận ra mình đang bị chìm dần trong dòng lũ đó.

Tôi khẽ thở dài, những người như con gái của ông giáo, có lẽ Hân đã đúng phần nào, khi cho rằng họ đã thật hạnh phúc. Cô như một chiếc đèn lồng treo cao, sống trong cuộc sống đó mà tách

rời tất cả. Vô tư, lơ đãng. Cảm nhận về cuộc sống với cô, vẫn mãi chỉ là cái tình nơi người cha già của mình mà thôi.

Mấy tuần sau tôi đến lớp học một mình. Ông giáo vẫn chỉnh tề trong bộ quần áo cũ, say mê giảng cho tôi những bài tập đọc vỡ lòng cảm động. Tôi ngồi nhìn qua khung cửa sổ bé tẹo, lâu lâu lại thấy con gái Thầy đi qua, tay cầm chiếc đèn lồng, mặt mày lơ đãng và thanh thản. Tôi nghĩ, giờ này chắc Lam đang đèo Ngân lang thang qua các phố có nhiều cây và người. Còn Hân đang gò lưng hoàn thành nốt bảng hiệu bánh Tàu xanh đỏ. Để ngày kia vào lớp, mặt võ vàng "Vừa nhận thêm mới mới. Đành phải nghỉ thêm mấy ngày nữa để sống thêm được mấy tháng".

Rồi cuộc sống những ngày sau nữa vẫn chỉ tiếp theo như vậy.

Học thêm hai tuần, tôi xin nghỉ. Ngày xưa tôi đến lớp vì có Lam. Hoặc vì tôi luôn muốn giết thời giờ bằng những công việc khởi sự từ sự tò mò. Cuối cùng thì đã chẳng có gì níu chân tôi lại.

Ngày giáp Tết, Hân chở tôi đến thăm Thầy. Cây mận èo uột đậu vài chùm trái teo quắt. Một người đàn ông ngồi tựa lá mai, nhìn chúng tôi dò xét. Hân hỏi, nhã nhặn "Thưa ông, chủ nhà này đâu ạ?". Người đàn ông cau có cắm mặt vào những móng tay đen sì: "Tai nạn giao thông. Chết từ hồi Noel. À, con gái hả? Vào nhà thương điên lâu rồi".

Tôi bủn rủn tay chân. Không khóc, không nói được. Chỉ thấy như mình đang bồng bênh trôi trên một dòng nước không có bến đậu.

Buổi tối, tôi tắt đèn, mở cửa trông xuống đường. Về khuya Sài Gòn yên tĩnh hẳn. Một vẻ bình yên rất thật lòng. Trong mơ màng, tôi lại nhìn thấy bóng trắng nhỏ bé của con gái thầy tôi, bơ vơ giữa những tòa nhà bệnh viện, đi tìm chiếc đèn lồng bằng giấy màu đỏ. Chiếc đèn lồng bằng giấy mà có lần tôi đã thấy thầy nâng niu treo lên đầu nhà vào đêm Trung Thu. Một ngôi nhà ẩm mốc và cũ kỹ. Từ nơi đó, tôi đã học được câu tiếng Pháp vỡ lòng đầu tiên trong đời đầy vui sướng. "Bonjour monsieur. Comment ça va?" Chào thầy. Thầy khoẻ không ạ?

NHỮNG ĐÊM DÀI QUA MAU

Không thể ngờ là gặp được Lee ở đây. Khách sạn Phu Com có những chóp nhọn như những mái chùa giăng đầy biểu ngữ, cờ qua.t. Len trong những đám người đang đứng chật trong hành lang chờ mưa ngớt để đổ về con đường chính trước mặt, Lee đứng hơi gục đầu xuống đất. Nếu không để ý rất có thể Chân đã bỏ qua. (Trời ơi, Chân không thể bỏ qua cái thói cứ nhìn chòng chọc vào mặt người khác, khen người ấy xấu, đẹp và bắt đầu phân tích tâm lý tình cảm của người ấy dựa trên nét mặt). Ngay lúc Chân định kêu tên Lee hoặc là rẽ đám đông chạy đến chỗ Lee thì Đăng đã kéo tay Chân giới thiệu với một cặp vợ chồng người Đức mắt xanh, tóc đen. Họ nói tiếng Anh bằng thứ âm khục khặc của tiếng Đức nên Chân phải tập trung nhìn vào mắt họ, miệng họ để đoán ý họ muốn nói. Đến khi Chân quay lại thì Lee đã biến mất. Chắc chắn Lee không nhìn thấy Chân vì như mọi khi, Lee chẳng bao giờ để ý đến người khác. Lúc nào cũng chỉ như nghĩ và sống với với một thế giới riêng trong đầu Lee. Nếu ai không hiểu, sẽ bảo Lee là người hời hợt.

Mưa đã tạnh, những đám mây hồng và xanh bắt đầu chạy xô về hướng thành phố, để lại phía Tây những khoảng trống sáng trắng như dát bạc. Mọi người đổ tủa ra đường, leo lên xe hơi hoặc những chiếc tuc - tuc màu đỏ ướt sũng nước. Vẫn không tìm thấy Lee đâu cả.

Chân cuốc bộ ra cái chợ nhỏ gần khách sạn chừng ba bốn năm trăm mét. Mùi thức ăn đầy dầu mỡ và ớt cay làm dạ dày Chân nao nao khó chịu. Ở góc chợ có người đàn bà đứng tuổi đang so ghi ta chuẩn bị hát. Da bà bóng đỏ, không trang điểm ngoài việc vẽ thật đậm đôi lông mày và sơn đỏ chót những móng tay, giống hệt như một người da đỏ. Khi vòng người quanh bà đã kín, bà ta

bắt đầu hát, giọng khàn khàn. Cứ đến mỗi cuối câu thì ngẹn tắt lại.

Ngay cả chỗ này, Chân đi tìm mấy vòng cũng không thấy Lee.

Lee giống Chân, thích đi dạo trong chợ. Không phải đi mua sắm, khảo giá mà đi tìm hiểu đời sống của dân bản địa. Không gì hơn là ra chợ, Lee thường BẢO. Ở ĐÓ có đủ hạng người sang hèn. Đủ cuộc đời, đủ vốn sống. Đụng đến tiền bạc, quyền lợi người ta mới thể hiện rõ bản chất của người ta nhất.

Dạo đây cả một tuần ròng rã, Chân bám theo Lee đi ra chợ đêm. Đi nhiều đến nỗi tất cả mọi người trong đoàn nghĩ rằng giữa Lê và Chân có cái gì đó với nhau. Cái gì đó khiến ông trưởng đoàn gọi Lee ra một góc làm việc riêng. Có lẽ ông không tin vào những cơ sở lập luận của mình nhiều lắm nên giọng nói hơi run run và luôn lau đôi tay ướt nhớp mồ hôi. Chân không gật, không lắc, không hứa hẹn gì. Nhưng hai hôm cuối cùng, Chân tránh mặt Lee.

Tất nhiên Lee chẳng hiểu lý do tại sao. Nhưng Lee không hỏi han gì. Chân tự an ủi có lẽ tại tính Lee ít nói nên chẳng hỏi. Lee cứ lơ lơ xem như hai người chỉ có mối quan hệ nhạt nhẽo. Chẳng may nhìn thấy nhau thì "Hi" một tiếng rồi có vẻ vội vã mạnh ai nấy đi. Chân thấy hơi tự ái, giá Lee hỏi vài câu, vẻ quan tâm thì chắc Chân đã thay đổi suy nghĩ của mình. Thành ra hai người không đi chơi với nhau, không nói với nhau tiếng nào đến tận khi hội thảo kết thúc. Lee bay về nước sớm hơn Chân một ngày, vào sáng sớm, khi Chân đang vui đầu ngủ. Từ đó mất liên lạc với nhau.

Một bàn tay đặt lên vai Chân nặng nặng. Chân vụt nghĩ bây giờ quay lại mà là Lee thì sao nhỉ. Mình sẽ đứng đực mặt ra hay là nói câu đầu tiên, bắt đầu bằng hai từ xin lỗi. Nhưng hóa ra là Đăng, áo phun, quần soóc như dân du lịch, nheo mắt cười với Chân, làm gì mà ngơ ngẩn thế. Rồi xoa xoa cái bụng đã bắt đầu xệ xuống dù tuổi còn rất trẻ, anh xuýt xoa, đói quá. Cô đi ăn cái gì không. Anh biết một chỗ này rất hay, rất rẻ.

Hai người bắt túc - túc đổ ra chợ đêm. Đăng hướng dẫn, ăn gần khách sạn mắc lại không ngon. Chỗ này, mình ăn xong, anh với cô đi dạo chợ đêm luôn. Tôi ở Chiềng Mai chẳng có gì ngoài việc đi chợ đêm. Chân hỏi, anh đến Chiềng Mai nhiều lần rồi à? Không lần này là một. Nhưng chợ đêm là chỗ mình tìm hiểu cuộc sống dân bản địa rõ nhất. Đủ hạng người, đủ cuộc đời được phô diễn ở đó. Chân nhìn lom lom vào mặt Đăng, không tin tai mình. Đây cũng là lần đầu tiên Chân gặp Đăng, như gặp Lee hồi đó. Mà sao lại có sự trùng hợp thế này.

Hai người kêu món tôm - yjăm cung và cơm gà chiên. Một tô nước nhỏ, tôm mực tung tăng bơi lội trong đám váng ớt đỏ qua.ch, ăn một người thì dư nhưng hai người lại thiếu. Vị lại ngọt như chè. Đăng gãi gãi mái tóc bờm xờm như rơm, càu nhàu, thật đúng là đồ quảng cáo, làm mình mất mặt quá. Chân nhìn cách Đăng loay hoay như thế, thấy nhớ Lee quá. Mới đó đã hơn một năm. Nếu hồi đó mình dừng vì nhát, dừng vì sợ dư luận, dừng vì tự ái, quan hệ giữa hai tụi mình đã khác. Lee đã không ra đi lặng lẽ và Chân không bị áy náy thế này. Lee chưa bao giờ biết Chân hay nhớ Lee lắm. Vừa ăn, Chân vừa hỏi Đăng, có bao giờ anh thấy tiếc những việc phải làm nhưng lại không làm trong tình cảm không? Chuyện thường, Đăng trả lời ngắn gọn. Đâu phải lúc nào mình cũng làm được điều mình muốn đâu.

Biết thế mà em cứ day dứt mãi. Chân đập ống hút vào thành ly rồi bỏ ra ngoài. Cô rất ghét uống nước bằng ống hút. Khi đó họ đang ngồi ở quán giải khát, dưới những cây dù Coca Cola màu đỏ, trên khoảng sân xi măng vuông vức. Nhạc và tiếng người lao xao. Đăng nhìn Chân chăm chăm, ngón tay dài vuốt trên miệng ly, không nói gì nhưng có ý chờ đợi.

Tôi đó, trước hôm gặp ông trưởng đoàn một ngày, Lee và Chân cũng ngồi uống nước như Đăng và Chân bây giờ, sau khi dạo chơi hai vòng rã cả chân. Lee mua được cái dây chuyền hình măng ga bằng bạc, chạm trổ như một con ếch bám trái dưa leo. Lee thích lắm mân mê nó suốt trên tay. Chân lúc đầu còn đỏ mặt, bảo, ơ sao không cất đi. Người ta nhìn thấy, người ta cười cho. Lee cười, ai để ý. Mà nó cũng chỉ là đồ trang sức. Rất tinh xảo và rất

đẹp. Chân phải công nhận là nó đẹp. Cũng như công nhận luôn rằng, Người Châu Á sống e dè, kín đáo. Nhiều khi cách cư xử bên ngoài không đúng với suy nghĩ trong đầu họ.

Nhưng mà cũng có hai trường hợp. Một vì bản tính. Hai vì sợ. Cái sợ sau mới nguy hiểm. Nó làm người hèn đi. Chân phân tích, đưa ra nhiều dẫn chứng nhưng không biết chính mình cũng là một thứ dẫn chứng rất xác thực cho điều đó, sau hai ngày nữa. Trong khi Chân nói, Lee uống luôn phần nước trong ly của Chân. Hàng ria mép lún phún màu nâu nhạt lấm tấm những giọt nước mát lạnh. Đôi mắt nâu mở to nhìn như xuyên qua Chân, với một nụ cười mỉm lặng lẽ.

Bạn em là người Malaysia, gốc Tàu. Chân nheo nheo mắt, nhớ lại như in gương mặt của Lee, nhưng trông cậu ta rất giống người Việt. Cậu ta sống ở Pháp mười năm, Mỹ gần ba năm và một thời gian ngắn ở Tây Ban Nha nên cách nghĩ khác dân Châu Á mình nhiều. Mạnh mẽ. Muốn gì là nói thẳng ra và thực hiện cho bằng được. Hậu quả của nó tính sau, nhưng không bao giờ để phải hối hận vì tiếc những gì mình đã không làm. Em thì khác. Ngay cả việc nói thẳng ra một điều gì đó em cũng thấy khó khăn. Vậy mà một thời gian ngắn, hai đứa đã chơi hợp với nhau lắm.

Hai người kêu thêm hai ly nước cam. Lee hút roet một cái, tự nhiên hỏi, mấy người bạn của Chân đùa gì tôi đó. Hồi nào, Chân giật mình hỏi. Hôm đầu tiên, Lee nói bằng tiếng Việt. Chân bối rối, tìm cách đánh trống lảng. Nhưng Lee nhất định không đổi đề tài làm mặt Chân cứ đỏ lên thành từng mảng. Chân bảo, được rồi tôi sẽ kể anh nghe nhưng bằng tiếng Việt. Anh không nghe được thì thôi.

Vậy mà bạn em cũng hiểu được hết. Là hôm đó, em với vài người trong đoàn ra ngồi bar. Bạn em cũng đến, vô tình gặp thôi, vừa nói, vừa than đôi bụng rủ mọi người đi kiếm gì ăn. Nhưng tất cả mọi người, kể cả em, đều muốn về khách sạn. Chẳng hiểu loay hoay thế nào bạn em cũng ngồi lên túc - túc, ngồi cạnh em, về khách sạn. Một chị đùa, coi kìa, hần chắc là mét em. Bảo đi ăn cuối cùng lại leo lên xe. Em đùa lại, hần chỉ muốn đi cùng để chia

bớt tiền xe thôi. Khôn lắm chứ tưởng à. Thay vì phải trả gần trăm bạc, giờ chỉ còn chưa đến mười bạc, chẳng hơn sao. Xuống xe, anh chàng đòi trả hết tiền xe rồi rủ mọi người qua quán bên kia đường, đối diện khách sạn, uống bia. Trong khi em đang tán phét với anh bạn cùng đoàn thì nghe một anh khác kêu lên, ơ thằng cha này biết nói tiếng Việt chúng mày à. Hóa ra bạn em sinh ra ở Việt Nam. Năm mười hai tuổi mới sang Malaysia. Trời ơi, anh không tưởng được em lúc đó thế nào đâu. Như người chết đứng, cứ bần khoản chẳng biết anh chàng có nghe em nói gì lúc ở trên xe không. Nếu có chẳng biết sẽ nghĩ em là người thế nào. Có thể vì lịch sự cậu ta lơ đãng, nhưng trong bụng thì căm em lắm. Và nghĩ là cái con bé này thật là tính toán và hời hợt. Cậu có làm sao mà biết em chỉ nói đùa thôi.

Thật tình là tôi không nghe được gì hết mà, Lee vỗ vỗ vai Chân. Tiếng Việt tôi dở lắm. Đột nhiên Lee ngẩng đầu lên, chuyển sang tiếng Anh, thế ra họ bảo tôi yêu Chân à? Chân làm bầm, họ đùa thôi. Anh để ý làm gì. Lee ngược nhìn Chân, ánh đèn làm mắt Lee long lanh, thế Chân nghĩ sao? Có nghĩ là tôi yêu Chân không? Chân cười phá lên. tại sao Chân không nghĩ thế, Lê hỏi, tại nhanh quá à? Ừ, có lẽ chưa phải là tình yêu, nhưng Chân quyến rũ lắm. Tôi nhìn Chân, tự nhiên mà muốn được ôm Chân, vuốt tóc và nắm tay Chân. Lee chồm qua, nắm lấy tay Chân, mân mê nhẹ nhàng. Chỉ thế này thôi. Không được hả Chân.

Chân muốn nhưng không thể bắt mình rút tay lại được. Chân như bị hút vào Lee, vào cái giọng đều đều ấm áp của Lee. Cái chuyện đó không phải là chuyện tình dục. Mà hoàn toàn từ tình cảm. Tôi chỉ muốn làm thế, làm như thế, với những người tôi yêu thương. Ngoài ra, không có gì hết. Chân nghĩ sao.

Tôi có những quy tắc riêng của mình trong chuyện tình cảm, Chân trả lời, cố gắng làm vẻ bình thản. Luôn luôn có những giới hạn trong những quyết định của tôi.

Hai người về phòng, Lee bảo, tôi vào thăm phòng Chân nhé. Chân gật đầu, bước đi lú lú. Trong phòng sáng mờ mờ nhờ ánh trăng rọi qua cửa sổ. Chân định bật đèn nhưng Lee ngăn lại. Họ

ngồi im lặng bên nhau. Ngồi đến khi chuông đồng hồ điện tử của Lee títt títt hai tiếng. Bỗng nhiên Chân thấy mình đã ngã vào lòng Lee. Những nút áo bung ra. Bàn tay của Lee trượt dài một cách êm ái và dịu dàng trên ngực Chân. Cô nhắm mắt, đáp lại đôi môi nồng nhiệt của Lee một cái hôn dài.

Tụi em chỉ thế thôi, chẳng có gì cả. Em lúc nào cũng có giới hạn của mình. Trong tất cả mọi chuyện. Nhiều lúc cũng thấy chán lắm, mệt mỏi lắm. Muốn bứt phá cho rồi. Nhưng cuối cùng vẫn không đủ sức. Em yếu đuối quá phải không. Không, Đăng bảo, không phải thế. Em thế là đúng. Sống phải có giới hạn, không thì thiên hạ đại loạn mất.

Nhưng đôi khi thành ra hèn, ông trưởng đoàn chỉ mới nhắc nhở thôi, em đã sợ. Hay là em sợ giữa bạn em và em sẽ có chuyện gì. Thế nên em đã cư xử như thế. Nếu anh là bạn em, anh sẽ nghĩ về em thế nào. Tội tệ chứ? Không có gì đâu, em đừng tự dằn vặt mình. Đừng tự làm mọi chuyện rắc rối. Đăng bảo, trong khi em dằn vặt như thế có khi cậu ta đã quên sạch mọi chuyện rồi.

Nhưng sao hôm nay em lại nói chuyện đó với anh.

Là vì em vừa nhìn thấy bạn em hồi chiều, ở khách sạn Phu Com. Và vì em thấy thật tin cậy anh mà không hiểu vì sao. Em nghĩ, chia sẻ được điều này với ai đó, hẳn sẽ nhẹ nhõm hơn.

Nghỉ giải lao, Chân kiếm một cái ghế dài ngồi nghỉ. Đăng đang đứng nói chuyện với một đám người cả Á lẫn Âu, bước vội lại chỗ Chân, hỏi tới qua ngủ ngon không. Sao thấy mặt em xanh quá. Em ngủ được, nếu không kìm được Chân suýt nữa đã há miệng ngáp. Nhưng ngủ dậy nhức đầu quá. Chắc tại tới qua uống bia, thời tiết sáng nay lại độc. Đăng nháy mắt cười, gì thì gì cũng phải vui lên tí. Anh thấy có một cậu, đằng kia kìa. Đăng khẽ ra dấu, đẩy cậu ta cứ quay lại nhìn em miết. Chân nhìn lại hướng Đăng chỉ. Tim Chân thót lại một giây. Lee đứng tựa cây cột xi măng, cười và nói chuyện với một cô gái châu á có mái tóc dài nhuộm đỏ trước mái. Thỉnh thoảng cô gái lại phá ra cười. Cười đến nỗi phải gục hẳn đầu vào vai Lee. Vừa lúc ấy, Lee quay lại. Lee nhìn sững vào mặt Chân. Đôi lông mày thanh tú hơi cau lại, đôi mắt nâu mở

to nửa như ngạc nhiên nửa như nghi ngờ. Chân cố bình tĩnh để cười và gật đầu chào Lee. Lee nói gì đó với cô gái rồi tiến về phía Chân. Chân nghĩ là chúng mình sẽ ôm nhau đây. Sẽ lắc qua lắc lại trong khi Chân nói, xin lỗi. Còn Lee sẽ chỉ nói, tôi nhớ Chân quá. Tại sao một năm qua chúng ta không liên lạc gì với nhau nhỉ. Chà... chà... Tôi nhớ Chân quá. Người Chân căng ra chờ đợi. Lee đến trước mặt Chân, ngờ ngợ, tôi thấy bạn quen quen. Chúng ta đã gặp nhau ở đâu rồi... Chân thấy mắt mình hơi tối lại, không phải vì xúc động mà vì nỗi thất vọng vừa đổ ụp xuống đầu. Không nhận ra à. Là Chân đây. Chân ư, Lee nhăn trán rồi kêu lên, ừ phải. Tôi nhớ ra rồi. Quả là trái đất tròn. Rồi như những người đứng gặp lại, Lee hỏi, How are you? Fine. Chân nói vậy, rồi đứng im, cảm mặt xuống đất. Cô gái tóc đỏ gọi Lee. Lee vội viết vài dòng vào tờ danh thiếp, chìa cho Chân, số phòng của tôi đây. Chân cũng ở Phu Com nhỉ? Lúc nào rảnh, gọi điện cho tôi. Tụi mình đi uống chút gì. Còn bây giờ, tôi lại bận mất rồi. Trước khi quay đi, Lee bảo đúng là Chân rồi. Tôi cứ ngờ ngợ mãi. Thế nhé, nhớ gọi cho tôi nhé. Rất vui được gặp lại Chân.

Chân thấy hơi chóng mặt nên ngồi thụp xuống ghế. Đăng lo lắng hỏi, em không sao chứ. Anh ta là người quen của em à?

Là người quen. Chân cười gượng gạo. Anh nói đúng. Trong khi em cứ lo lắng dần vặt những chuyện không đâu thì anh ta đã quên sạch mọi chuyện rồi.

Chân lại cười. Nghe bàn tay lạnh ngắt đang cầm tấm danh thiếp của mình nóng dần lên.

BẾN ĐỢI CHỒNG

Quán nằm chỗ bến sông dựng bằng lá tranh ẩm mốc. Sau lưng là con đường nhỏ dẫn về làng um tùm cây dại. Trước mặt là con sông không thấy bờ, nước lặn tẩn như bạc vụn. Những hôm thuyền rời bến, nước đục lên một tí rồi lắng lại, trong leo lẻo, thấy từng viên sỏi nhỏ óng ánh dưới đáy nước. Trên bờ những cây gỗ mục nằm chật đống, chen lán giữa đám cỏ gà cao nhòng.

Chủ nhân của quán cũng nhỏ bé và cô độc hơn giữa mênh mông trời đất. Nhiên có đôi mắt một mí buồn rười, da thịt trắng xanh như bước ra từ liêu trai. Mái tóc dài để xỏa che khuất gương mặt tròn và nụ cười buồn đầy quyến rũ. Mỗi buổi chiều thu dọn ghế xong ngồi tựa cửa, tranh thủ thêu những chiếc khăn lụa nhỏ có hình chim bay lượn bên nhau để kịp gửi xuống chợ bán. Nhiên đẹp như tranh Tô Nữ. Nắng vàng cuối chiều trườn nhẹ trên bờ cỏ, hắt lên má Nhiên màu hồng ấm áp. Nhiên cất tiếng hát "Ơi chàng ơi chim có bạn có bầu, thuyền có bến có sông sao lại để em năm canh gồi chiếc chần đơn đợi chàng..." Tiếng hát kéo dài qua những rặng cây ướt đầm nước, rồi tan ra trước khi rơi xuống con sông đang chuyển dần sang màu xám sẫm.

Khách của quán đa phần là dân chài da nâu bóng như hun đồng, tóc bám bụi từng mảng lớn, vô tư và ồn ã. Thảng hoặc mới có người trên huyện ghé tạt qua vì tiếng đồn cô chủ quán xinh đẹp, quán có vẻ gì rất xưa cũ hơn là dừng chân uống nước. Họ đến từng người một nhưng ngồi lẩn trong đám dân chài, trầm ngâm nhìn Nhiên, xì xào bàn tán nhỏ to. Mắt họ vẫn mây đục. Họ nhấp môi vài chén nước thấy đắng chát, tay chân rã rời mà không ngó được một lời nào. Họ đến rồi đi như lá bay, tuần tự, lũ lượt không để lại dấu ấn gì, cũng không trách móc gì. Như xem một bức tranh, nó đẹp quá nhưng không thể nào của riêng mình được. Vậy thì ngắm nghĩa đã được thỏa thích rồi.

Còn Nhiên, càng ngày càng thấy buồn, thấy quán thêm lạnh lẽo. Mỗi lúc nhìn thấy vợ con của những người thuyền chài ra đón chồng, lòng Nhiên lại chùng xuống. Có gì đậm nhol nhói trong tim, ứa lên mắt những giọt nước trong suốt.

Tôi bảo: "Nhiên ơi, lấy chồng đi cho nó đỡ cô qua.nh". Nhiên cười buồn bã "Lấy ai bây giờ. Bọn họ tầm thường lắm". Những ngón tay Nhiên đan vào nhau mảnh dẻ và bắt đầu ửng đỏ. "Họ có yêu mình đâu, chỉ toàn yêu vẻ ngoài của mình thôi". Tóc Nhiên xõa dài xuống bờ vai tròn lẳn. "Hong nhan truân chuyên lắm Nhiên ạ!". Nhiên cũng nhủ, ừ hong nhan lúc nào phận cũng bạc.



Người đó tọc tạch đi trên chiếc xe đạp rỉ sét, bàn đạp cứ rên lên ken két, sau lưng chằng buộc một hộp đồ lớn, đi từ hướng thị trấn về đến chỗ quán của Nhiên thì dừng lại, ngó quanh vài giây rồi chậm rãi bước vào. Hôm ấy trời lạnh, quán vắng khách. Người khách quý xuống bên bếp lửa. ánh vàng hắt lên mặt anh lộ rõ đôi mắt sáng, vàng trán phẳng như tạc bằng đá và đôi môi mím chặt cương nghị. Cả người anh toát lên vẻ mạnh mẽ lẫn yếu đuối giữa những đường nét đối chọi nhau trên gương mặt. Anh quay lại bảo "Chị làm ơn cho tôi chén chè nóng". Anh không giật mình, không sợ sệt, thậm chí không để ý đến vẻ đẹp của Nhiên. Điều đó làm Nhiên xúc động. Cô đặt trước mặt anh ấm chè và vài phong bánh, nhỏ nhẹ "Anh về làng đơi?". "Không, tôi không có người quen ở đây. Tôi đến vẽ bên sông này. Chị biết ở đây có ai cho thuê nhà?". "Tôi không biết. - Nhiên ngập ngừng. - Thôi anh cứ ở tạm quán tôi. Bên sông ngay dưới kia, anh tha hồ vẽ". "Được thế thì tốt quá". Anh bước thẳng xuống bên, không một lời cảm ơn. Nhiên không thấy buồn, thấy giận chỉ cảm giác người mình chòng chành, từng đợt sóng nhẹ nhàng trào dâng trong lòng. Nhiên bước ra cửa, mắt

dối xa xa. Bóng anh in nghiêng trên nền trời xám bạc, một lát đã lẫn vào làn sương mỏng tỏa trên mặt nước. Một vì sao đột nhiên vụt sáng cuối chân trời rồi cũng bay đi mất hút.

Buổi tối anh dặn dò kỹ lưỡng "Chị Nhiên ạ sáng mai nhớ gọi tôi dậy sớm. Tôi chỉ có vài ngày ở đây, phải vẽ cho bằng được bình minh trên bến sông. Nó đẹp lắm phải không chị?". "Tôi thì thấy đẹp nhưng ở đây ai cũng bảo thương". Nhiên quay lại thấy anh đã ngheo đầu ngủ ngon lành.

Nhiên nằm im lặng, lòng xốn xang không ngủ được. Nhiên bước ra ngoài. Đêm lạnh. Bến sông mờ mịt tối, in những bóng thuyền lơ nhơ như những chiếc lá khô nổi lênh phênh trên mặt nước. Tiếng gió rền rĩ như tiếng thở than của những người đàn bà. Nhiên hỏi "Các chị buồn ư. Hãy về đây nói chuyện với em. Đêm nay em khó ngủ quá". Nhiên gục mặt vào hai bàn tay, lòng tự nhiên băng khuâng.

Mặt trời đã lên cao. Sương đã tan và những con thuyền đã rời bến. Nhiên nhìn anh ngủ, không muốn đánh thức dậy. Cô lặng lẽ làm mọi việc, gắng không gây tiếng động. Nhiên cảm thấy thương anh kỳ lạ.

Khoảng mười giờ anh bừng tỉnh hốt hoảng nhảy xuống giường. "Đã sáng rồi hả chị?". Nhiên cười "Đã trưa rồi". Anh vò đầu bứt tai "Trời ơi sao chị không gọi tôi. Thật là...". Nhiên phân trần "Em thấy tội anh quá - Giọng Nhiên hơi nghẹn lại vì tự ái - Em xin lỗi". Anh xua tay "Thôi không sao, không sao!". Anh xách đồ nghề ra bến sông, ở suốt dưới đó cho đến tối mịt. Anh luôn miệng nhắc "Tôi chỉ có vài ngày làm việc ở đây, sợ không kịp mất". Vô tình anh làm Nhiên đâm sợ hãi thời gian.

Một buổi sớm thức giấc. Nhiên thấy đầu giường mình có hoa dại. Những bông hoa cánh mỏng tang phết màu mật ong óng mượt. Vài giọt sương còn đọng trên cánh hoa, lóng lánh như ngọc. Nhiên hốt hải chạy ra bến sông "Anh ơi..." Tiếng cô lạc vào trong gió. Gió lùa vào cô lạnh buốt. Nhiên rũ xuống. Mặt sông cuộn lên như muốn dìu Nhiên mãi.

"Nhiên!". Nhiên ngẩng phát dậy. Anh đứng trước mặt nhìn Nhiên cười hiền lành, hai gò má tái nhợt vì lạnh. Nhiên nhào đến anh, bật khóc "Em tưởng anh đi rồi. Em nghĩ là anh đã đi rồi". "Anh làm sao đi được - Anh vuốt tóc Nhiên, dìu cô về nhà - Anh còn phải vẽ em nữa kia mà" "Em ư?". "Phải, bé yêu". Anh đặt Nhiên nằm xuống giường, hôn cô âu yếm. Sóng trong người Nhiên trào lên cuộn cuộn rồi sôi chảy êm ái. Đến một lúc nó tan ra ngọt lừ. Nhiên thiếp đi miệng nở nụ cười sung sướng.

Mấy ngày sau quán vẫn mở nhưng tự nhiên chẳng ai đến. Bến nước thành ra buồn tênh. Nhiên ngồi cho anh vẽ, đắm chìm trong niềm hạnh phúc bất ngờ mình đang có trong tay, mắt đắm nước. Nắng như tấm voan bằng vàng phủ lên tóc Nhiên, lên người Nhiên chạy thành một đường diềm trên ô cửa mở rộng. Anh luôn miệng xuýt xoa "Chao ôi, Nhiên ơi, đẹp quá đi mất. Em này, bến sông này, còn gì hơn nữa". Bức tranh hoàn thành vào buổi chiều cuối thu. Mưa phùn giăng kín ô cửa. Nhiên nhìn mình trong tranh, thốt lên ngạc nhiên "Em đẹp thế này sao?". "Còn hơn thế nữa. Nhưng anh không tả hết được. Thật khó lòng mà tả hết được em". Nhiên xấu hổ, dụi đầu vào ngực anh. Tiếng anh thì thầm "Một tháng rồi Nhiên nhỉ? Vậy mà anh chẳng muốn đi đâu hết".

Nhiên tỉnh dậy, nhìn quanh không thấy anh. Nhiên nghĩ chắc anh lại ra bến sông vẽ nên dọn hàng xong mới ra gọi anh. Nhiên gọi mãi, không thấy anh trả lời. Cô chạy dọc theo bến sông. Mưa bay tới tấp vào mặt. Bến sông lặng ngắt. Cây cỏ dúi vào nhau ướt sũng. Nhiên ráng gượng đứng lên quay về nhà. Cô hiểu thế là anh đã đi thật rồi. Đã đi xa khỏi cô thật rồi, không một lời từ biệt. Đáng lẽ thì không nên thế. Nếu anh phải đi thì cũng nên nói với cô một lời... Nhiên đưa tay vuốt khuôn mặt ướt đầm nước mưa và nước mắt.

Nhiên lặng lẽ ngồi xuống giường. Dưới gối có một tờ giấy nhỏ, chữ viết vội vàng "Nhiên yêu quý, rồi cũng phải đến ngày hôm nay. Anh rất yêu em nhưng công việc của anh bắt anh phải đi. Em thông cảm chờ anh. Hãy chờ anh nhé, bé yêu, hôn em!"

Nhiên gục xuống. Cô không khóc. Chỉ thấy mắt bỏng rát. Nước mắt chảy ngược hết vào trong như muối xát. Nhiên không còn khóc được nữa.



Thời gian thấm thoát trôi qua. Những lùm cỏ dại bên sông ngày càng um tùm lút mất tầm mắt nhìn về bên. Đến mùa xuân, hoa dại lại nở vàng óng như những cánh bướm. Quán lại đông khách. Dân chài lẫn với người thị trấn lại đến uống nước vì trong quán có cô chủ quán xinh đẹp như thần tiên. Nhất là sau dạo mùa đông, nét đẹp ấy càng đậm lại, hanh hao như sương khói, như thể lúc nào cũng chực như tan biến mất.

Chiều khách vẫn dần. Cô chủ quán lại ra ngồi tựa cửa, mắt dõi nhìn xuống bên sông, tay âu yếm xoa bụng. Tội gì "Sao không lấy chồng đi cho đỡ cô quạnh?". Cô cười vô tư lự "Mình phải đợi anh ấy về". Cô cúi xuống, tiếp tục cặm cụi thêu những con chim nhỏ trên khăn lụa kịp buổi chợ ngày mai, và hát "Ơi chàng ơi, chim có bạn có bầu, thuyền có bến có sông sao lại để em gồi chiếc chèo đơn đợi chàng...".

Cũng dạo ấy, trên những tờ báo lớn đều đưa tin "Lần đầu tiên Việt Nam đoạt giải lớn Mỹ thuật quốc tế". Bức tranh Bến đợi chồng được đánh giá rất cao về mặt nghệ thuật. Kỹ thuật ánh sáng, đường nét hài hòa, chất lọc. Màu sắc lung linh. Nhìn vào, người ta có thể thấy những cảm xúc về tình yêu, hạnh phúc đã từng một lần trôi qua đời mà ít người nắm bắt được. Bên cạnh tấm ảnh chụp tác giả bức tranh đang tươi cười đứng bên người vợ tương lai, con một họa sĩ lão thành tiếng tăm và bức tranh Bến đợi chồng. Cô gái ngồi tựa cửa, thấp thoáng phía xa con sông rắc bạc vụn. Những chiếc thuyền đánh cá nâu sẫm nằm phơi lưng lên trời chen giữa đám gỗ mục và cỏ gà. Nắng viên đường diềm lên ô cửa, thả tâm voan khắp người cô. Tác giả của bài viết về bức tranh Bến đợi chồng kết luận: "Đôi mắt của cô ấy đắm nước, lúc nào cũng như thăm thì "Em ở đây. Em đang đợi anh đây...". Thật hạnh phúc cho người đàn ông nào được cô ấy yêu thương và chờ đợi".

BAY QUA THỜI GIAN

"Xin trả về cho nhau những dấu yêu cuối cùng. Vì thời gian trôi mau không giữ được tình ta Dù lòng còn yêu nhau đã nói yêu mãi hoài.."

Buổi chiều xuống rất nhanh. Chúng được báo hiệu bằng vạt mây đỏ sẫm cuối trời. Chênh chực xung quanh là những tầng mây lớn nặng nề màu hạt dẻ, trên đó bám theo những vẩy mây trắng như những cụm lông cừu nhỏ. Không nghe được tiếng chim kêu Chỉ nhìn thấy những cái bóng bé nhỏ của đàn chim chậm rãi bay về phương Nam. Bây giờ rõ hơn một chút, phía dưới kia những ngọn cây nhọn hoắt bắt đầu ngả sang nâu đen, những con sông sáng ánh thiếc, những tòa nhà cao tầng như những bệt màu trắng sỗ mạnh trên cái nền lơ nhơ xám của bóng tối đang dần phủ xuống thành phố.

Máy bay sắp hạ cánh. Tiếng máy bay âm ì nhọc mệt đè nặng lên trái tim tôi một cảm giác bất an và lo lắng. Tôi tưởng tượng ra một sân bay menh mông đông nghẹt người. Những người to cao, tóc vàng mắt xanh. Những người không nói cùng ngôn ngữ. Những người xa lạ. Chắc chắn họ sẽ không để ý đến tôi. (Thật khủng khiếp là họ sẽ không để ý đến tôi). Điều đó càng mang lại cảm giác cô độc ghê gớm giữa thế giới to rộng này. Rồi người ra đón tôi và tôi sẽ lạc vào trong đó mà không tìm được ra nhau. Tôi sẽ làm gì nếu chúng tôi không gặp nhau.

Ở cuối chân cầu thang máy bay, cô gái trẻ có mái tóc hung đỏ đi cùng chuyến với tôi đã gặp được người yêu - một anh chàng nhỏ nhắn đeo khuyên ở mũi và tóc nhuộm một chút đỏ ở mái như một cái mào Vệt. Họ ôm nhau, hôn nhau say đắm. Tôi đi ngang qua, len lén nhìn họ. Vô tình lúc ấy tôi trông thấy cô khóc. Nước mắt không chảy thành dòng mà viên lại thành từng giọt to, đục. Những giọt nước mắt của cô, mùi hương lài có lẽ tỏa ra từ những

nếp váy nhàu nhò của cô làm tôi cảm động. Tôi liền vẽ ra trong đầu mình một câu chuyện tình lâm li bi đát. Tất nhiên không phải cứ gặp nhau, ôm nhau, hôn nhau và khóc là những tình tiết của một câu chuyện buồn. Nhưng rõ ràng bất cứ giọt nước mắt nào trong hoàn cảnh này cũng dễ dàng gợi lên sự thương cảm và sầu nhớ. Trong tình trạng hiện thời của tôi, không gì hay hơn là tưởng tượng ra một câu chuyện như thế. Bởi ngay lúc đó tôi thật sự muốn mình được khóc.

Phòng nhận hành lý, trần thấp lè tè và tăm tối. Những chiếc bánh xe lăn kêu kót két. Hành lý đổ xuống băng chuyền ồn ã. Bỗng nhiên ánh sáng từ trên cao, qua những lỗ hổng trên tường, đồng loạt ào xuống. Trong ánh sáng xanh nhợt nhạt đó, tôi nhìn thấy một người đàn ông to lớn, tóc bạc, mặc áo sơ mi trắng, đeo một chiếc xà cọt bằng da nâu cứng. Trên tay ông cầm một tờ giấy ghi nguệch ngoạc hai chữ "Miss Giang" và trên ngực áo đeo một tấm bảng nhỏ đề tên của ông "Robert Palmer- người dẫn đường". Chúng tôi bắt tay nhau. Bàn tay ông mập mạp và ấm áp. Đôi mắt ông ánh lên những tia lửa nhỏ màu vàng. Từ chiếc áo khoác cũ kĩ dài chấm đầu gối của ông phả ra mùi bánh mì ủ lâu ngày lên men và mùi rượu hoa quả.

Ông đến từ New York, một thành phố ồn ào, náo nhiệt và hiện đại nhất của nước Mỹ rộng lớn. Nhưng ông hoàn toàn không cho ta cái vẻ gì là một người đã từng sinh ra, lớn lên và trải qua mấy mươi năm cuộc đời ở nơi đó, ừ ngoại trừ sự nhanh nhẹn và năng động ít khi thấy có ở một ông già. Ông chỉ đi duy nhất một đôi giày to bằng da đen sòn và mặc chiếc áo choàng cũ ngả vàng mỗi khi trời trở rét. Mỗi khi áp mặt vào tấm áo choàng, như lần đầu gặp ông ở sân bay, thoảng nghe mùi hương bánh mì và rượu quả lên chua từ chiếc áo, thậm chí từ đôi bàn tay khô nhám của ông, tôi lại tự hỏi sao mà nó quen thuộc và ấm áp. Có lẽ vì nó luôn thường xuyên gợi lại trong trí tôi những hình ảnh thân thương của ông tôi và ba tôi, trong những căn phòng tôi thơm mùi mì nấu cải xanh.

Tôi thường nghĩ về nước Mỹ qua ông. Trong cái cách đi bộ hời hả, sải chân bước dài đến cả mét, đầu cúi về trước, tay giữ chặt

chiếc xà cột để nó không đập bồm bộp vào đùi Trong cách ông luôn chọn những quán hàng ăn rẻ tiền nhất và sục sạo vào những cửa hiệu bán các đồ lặt vặt tuồng như đã tồn tại cả hàng trăm năm. Trong cách ông cười tươi tỉnh với tôi vào buổi sớm mai và đáng ngòi cô độc của ông trên ghế đá ngoài bờ sông Iowa.

Bằng cách đó tôi đã hiểu rằng nước Mỹ không phải là thiên đường. Đằng sau bộ mặt xinh đẹp đến mê đắm của nước Mỹ còn có những cuộc đời cô đơn và buồn thảm. Sự đào thải khắc nghiệt trong công việc làm ăn, sống và tồn tại luôn làm con người căng thẳng. Họ sống lạnh lùng với nhau một phần cũng là vì đã quá mệt mỏi.

Chúng tôi rời sân bay, bắt đầu cho chuyến viễn du dài một nghìn bảy trăm năm mươi hai giờ. Bắt đầu cho một giấc mơ có thực trong cuộc đời. Chiều vẫn còn phảng phất hơi nóng của một ngày mùa hè tràn ngập ánh mặt trời. Nhưng lúc này phía ngoài bờ sông Potomac đã thổi vào những làn gió mỏng và mát, đủ làm lay động những tàn cây xanh biếc và thổi dạt những đám mây mờ gà trên trời xa.

Chúng tôi ở trong một khách sạn nhỏ nhưng rất xinh đẹp số 2000 trên đường N. Nó giống như một ngôi nhà cổ nằm trầm mặc giữa vườn cây xanh với những chiếc lá con li ti ánh bạc, với những chú sóc nâu đuôi dài chỉ tìm cách leo lên cửa sổ, gương đôi mắt tròn đen nhánh tò mò nhìn vào trong phòng một cách không giấu giếm. Thỉnh thoảng chúng để lại trên bề cửa những vỏ hạt dễ bị cán nham nhỡ hay những bông hoa lạ màu trắng xanh, bé như những cái khuy. Máy lạnh chạy rầm rĩ suốt đêm. Chẳng mấy chốc nó đã làm căn phòng có những tấm rèm hoa sắc sỡ lạnh ngắt như trong tủ lạnh.

2.

Trong cầu thang máy của khách sạn, tôi thường hay gặp một anh chàng người Mexico phục vụ ở phòng ăn. Nhưng đáng lẽ đứng thường trực ở phòng ăn thì anh ta luôn tìm cách chạy lảng xảng đâu đó, lên lầu xuống lầu, trong tay lúc nào cũng cầm một chiếc

khay bằng bạc và một bộ nĩa cũng bằng bạc lấp lóa. Đó là một anh chàng lực lưỡng, điển trai với nước da vàng, mái tóc đen chải keo bóng nhẫy và có một bộ ria mép của Ret Butler. Mỗi lần gặp tôi anh chàng lại cười một nụ cười đẹp mê hồn và hỏi, cô thấy thoải mái chứ. Tôi thường không hy vọng gì ở trí nhớ của những người phục vụ hoặc bán hàng. Không phải vì tính đãng trí hay vô tâm mà vì những cuộc gặp gỡ trong cuộc đời họ nhiều đến độ, nó giống như một hộp thư điện tử quá tải, phải delete bớt trước khi nhận thêm thư vào hộp. Nên khi anh chàng bảo sẽ nhớ tôi lắm thì tôi bật cười thành tiếng. Điều đó làm phật lòng anh. Mặt anh ta đỏ lên và anh ta đưa ngón tay cái lên miệng tỉ mẩn gặm nó.

Nhưng quả thật anh chàng đã không quên tôi. Sau một tháng rưỡi rong ruổi khắp mọi nơi, tôi quay trở về khách sạn. Tôi gặp lại anh ở trong cầu thang máy, tay vẫn cầm chiếc khay và bộ nĩa bạc, bàn chân nhịp nhịp như luôn muốn nhảy theo một điệu vũ nhạc nào đó trong đầu. Trông thấy tôi, miệng anh ta vo tròn lại và kêu lên bối rối, cô về hồi nào vậy. Cô trông chẳng khác chút nào cả.

Vậy là buổi sáng đó, trong vườn hoa cúc kim nở rộ, tôi được ăn một bữa sáng khá thịnh soạn với sự phục vụ tận tình của anh ta, mặc dầu cả hai chúng tôi đều biết rằng điều đó vi phạm vào luật của khách sạn. Nhưng dù sao, đây cũng là bữa ăn sáng cuối cùng của tôi trong khách sạn Cánh đồng mùa hè số 2000 đường N.

Anh ta luôn luôn hỏi, vậy là cô sẽ ra đi thật sao. Tôi nhìn ra ngoài hồ bơi. Có hai đứa trẻ đang nghịch trên bờ. Trời lạnh, chúng khoác những chiếc áo ấm dày và đầu đội mũ len. Một đứa mặc áo len đỏ. Một đứa khoác áo da xanh nhạt. Chúng nói gì đó và cười, và đuổi bắt nhau vui vẻ. Tôi biết chắc tôi sẽ không khóc. Nhưng vì cảm động mà tôi phải quay mặt đi hoặc cúi đầu vào đĩa thức ăn. Khi bên tôi, anh bạn vẫn lặp lại những câu hỏi buồn rầu bằng một giọng tịt mũi, cô sẽ đi thật sao. Chúng ta sẽ không còn gặp lại nhau nữa phải không? Có ai đó yêu cầu sự giúp đỡ của anh ta. Anh miễn cưỡng ra đi, sau khi để lại một nụ cười mê hồn của Alain Delon làm tim tôi thổn thức. Từ giây phút đó trở đi, chúng tôi không còn cơ hội gặp lại nhau nữa.

Những giờ rảnh rỗi, trong khi đợi bạn từ Virginia lên đón đi chơi, tôi thích ra ngồi ngoài ban công của khách sạn. Không khí thơm ngậy ngát mùi hoa cỏ dại. Những đám mây chạy đuổi bắt nhau tung những cuộn mây nhỏ trắng xóa như những bọt sóng. Khu vườn bé có những bộ bàn ghế bằng sắt xinh xắn sơn trắng kê dọc lối đi rải sỏi, trên những bờ cỏ xanh ngát, yên tĩnh và vắng người. Phía sau hàng rào sắt bao quanh khu vườn là con đường rậm rạp bóng cây, những chiếc xe hơi đậu một hàng dài vô tận. Phía sau đó nữa, có thể lắm chứ, là một cái hồ xanh trong như con mắt biếc hoặc chính là dòng Potomac lững lờ trôi như một chiếc băng đô bằng lụa xám cột ngang mái tóc xanh của thành phố.

Tôi ngồi đó cho đến khi chuông trong phòng kêu lên những tiếng rụt rè. Lần này là những người đến mua tranh. Chúng tôi ngồi xếp xuống sàn trải thảm, bày tranh trên chiếc bàn gỗ nhỏ. Anh chị Trịnh Thục có vẻ xúc động. Họ mỉm cười bối rối. Và ngượng ngịu đi lại, từ phòng khách vào đến căn bếp nhỏ (trong khách sạn này, mọi phòng đều được bố trí như một căn hộ nhỏ) và từ đó lộn trở lại phòng khách. Sự xúc động của họ đến từ nỗi nhớ Việt nam da diết. Mặc dầu mới gặp tôi cách đó vài tháng ở Sài Gòn vào những ngày nhiều mưa nhiều nắng, nhưng họ vẫn háo hức nghe những tin tức về Việt nam, tựa như họ đã không được nhìn thấy quê hương hàng chục năm trời và ghen ngào kêu lên, trời ơi, những bức tranh này làm tôi nhớ Việt nam ghê gớm.

Buổi chiều, tôi đến thăm nhà anh chị ở khu Fair Fax. Trong những căn phòng ấm áp thơm mùi hoa cỏ dại và nến, những bức tranh lồng khung mạ vàng được treo trang trọng trên tường. Những bức tranh này một thời gian dài cũng đã được treo trang trọng trên tường nhà tôi. Tôi thuộc lòng từng ngày tháng, hoàn cảnh và nơi chốn ra đời của mỗi bức tranh. Chúng lưu giữ trong hồn giấy và sắc màu lung linh ấy những kỷ niệm vô cùng tươi đẹp đã đi qua cuộc đời tôi.

Tôi đứng lặng trước chúng, lòng xao xuyến. Niềm vui sướng kỳ diệu vì không ngờ lại được gặp mặt lại những đứa con tinh thần của mình, ở một nơi cách xa nửa vòng trái đất và sự đau đớn sâu sắc vì biết chắc rằng tôi đã vĩnh viễn mất chúng làm ngực tôi

nghe lại. Nhưng cùng lúc đó, tôi hiểu rằng mình đang được hạnh phúc. Vài chục năm nữa, vật đổi sao dời, xa cách không một lần gặp mặt tương có thể quên hết đi chuyện ngày qua, nhưng khi nhìn những bức tranh, họ sẽ thấy rằng Việt nam luôn bên cạnh họ và thấp thoáng sẽ có hình bóng tôi ở một nơi sâu thẳm nào đó trong nỗi nhớ da diết của họ.

Vì lẽ đó, sự vô giá của bức tranh, ngoài giá trị nghệ thuật, còn nằm ở tính vĩnh cửu của thời gian. Trước khi vẽ một bức tranh tôi chỉ mơ hồ cảm giác được điều đó. Nhưng khi đứng giữa những căn phòng rộng lớn có mái vòm lấp lánh những chùm đèn pha lê và lộng lẫy những khung tranh phết vàng đồ sộ của các viện Bảo tàng, tôi hiểu nó rõ ràng hơn.

Hơi thở của không khí và thời gian thổi tràn ngập trong phòng. Tôi nghe thấy tiếng kẹt cửa khe khẽ và Van Gogh lách mình bước ra ngoài phố, đầu đội một chiếc mũ dạ màu xanh dương có viền lông đen trước trán nhàu nhò và cũ bẩn. Một giờ sau ông quay trở về căn phòng nghèo nàn của mình, trên tay ôm một bó leo tèo vài bông hướng dương sắp héo rũ. ông cắm hoa vào lọ, ngồi vào chiếc ghế gỗ cũ kĩ đến độ nó chỉ muốn sụp xuống vào bất kì lúc nào, vừa vẽ vừa chống lại cái đói, cái rét. Sự u ám của đời sống làm sáng rực lên những mảng màu trên tranh. Sự yếu đuối và bất định trong tâm hồn làm những nét bút thêm đầy đặn và mạnh mẽ. Đó dường như là cách để chống lại nỗi đau đớn và cô đơn của tâm hồn và thể xác. Đó dường như cũng là lúc, tận cùng của nỗi thống khổ họa sĩ lại tìm gặp được một niềm hạnh phúc vô biên không thể nói thành lời. Nó như một tia chớp sáng rạch ngang bầu trời đêm. Và chỉ có hội họa mới đủ sức để nuôi dưỡng nó.

3.

Nếu chỉ có tài năng mà không có lòng yêu mãnh liệt đối với cuộc sống, con người và thiên nhiên, hẳn niềm hạnh phúc ấy không thể nào đến để tạo ra những tuyệt tác và đám hậu sinh chúng ta có được sự xúc động chân thành đến như vậy khi đứng trước chúng.

Kì lạ thay là tình yêu vĩ đại ấy. Nó biến sự chết lặng của những miếng màu bẹp dí trên vải thành sự xao động của hoa lá trong vườn đêm, thành tiếng sột soạt của tơ lụa óng mịn, thành mùi hương mê đắm của biển và ánh mặt trời rực rỡ...

Những bức tranh điều hành qua mặt tôi. Trái tim nức nở và mắt nhòa lệ. Ngay lập tức tôi thấy mình đang đi giữa ánh sáng mờ ảo của những phòng tiệc lớn vào cái thời cách đây vài trăm năm với những chiếc lông chim và tà áo lụa dài chạm vào da mát rượi, với những bờ vai nồn nà và những lọn tóc giả bằng tơ óng, thậm chí đôi khi còn như rơi vào giữa một cuộc chiến đẫm máu với giáo mác gươm đao sáng lòa. Hoặc tự nhiên thấy mình đang lạc bước trên những đường phố tuyệt đẹp của Paris hay nằm dài trên những đụn rơm thơm nồng nàn của xứ Provence ngắm mây trời bay...

Ai là người có thể cùng một lúc đưa lại cho ta những cảm giác tuyệt vời như thế ngoài Hội họa?

Ở những bảo tàng Mỹ thuật hiện đại như Moma ở San Francisco hay New York, tôi đã đến mà không phải để tìm thấy những cảm xúc êm ái và ngọt ngào như vậy. Thường ở những nơi này, họ trưng bày những bức tranh trù tượng hoặc nghệ thuật xếp đặt và Video. Chỗ dòng đề chất liệu, luôn là từ "mixed" (trộn lẫn). Kết quả của mỗi một tác phẩm là sự trộn lẫn giữa âm thanh, ánh sáng, mùi vị, đồ vật, kĩ thuật, cảm xúc... Nó bẽ bộn như cuộc sống hiện đại với đủ thứ lo âu và khao khát. Nó thả chúng ta vào một cái túi tối đen rồi đột ngột lôi chúng ta ra ngoài ánh sáng chói chang. Nó đòi chúng ta trên những ngọn sóng dữ tợn nhất của bão tố, quất vào mặt ta những ngọn gió buốt nhất của giá rét, gõ vào tai ta những tiếng động âm ĩ nhất... cho đến khi tim ta rướm máu, tay chân ta mỏi nhừ và đầu óc ta căng ra như một quả bóng thì nó tống ta ra cửa. Ấy vậy mà bỗng nhiên, như một phép màu xảy ra, khi hít thở khí trời và đối mặt với cuộc đời thực, ta bỗng thấy cuộc sống tươi đẹp lên bội phần. Đáng để cho ta yêu và sống thực đànghoàng với những năm tháng sẽ đến. Và chúng ta ra về. Lòng tràn ngập niềm biết ơn vô hạn.

Một lần, tôi và Vinh ghé thăm Bảo tàng Mỹ thuật ở San Francisco. Vinh là bạn cũ của tôi từ năm lớp Tám. Đến khi lên cấp Ba mỗi đứa mỗi nơi. Trong trí tôi Vinh vẫn chỉ là một cậu bé con nhỏ người, ngồi bàn cuối cùng trong một lớp học tăm tối, ẩm thấp, thỉnh thoảng bay lên mùi phân mèo và mùi mưa ướt át. Nhưng Vinh bây giờ đã khác. Cậu to cao, đẹp trai hơn với mái tóc đình chải keo bóng loáng, với áo sơ mi trắng và áo khoác ngoài bằng da nâu thoang thoang mùi nước hoa (trong đêm lạnh và sương mù của San Francisco, nó trở nên vô cùng quyến rũ). Nhưng quan trọng là trông cậu tự tin hơn. Sự tự tin đó tỏa ra từ ánh mắt sáng và tiếng cười giòn giã.

Cậu nhìn đời bằng đôi mắt háo hức của kẻ muốn chinh phục và chiến thắng. Điều đó có thể lý giải được vì có thể gọi cậu là một trong những người Việt Nam trẻ tuổi có những bước đầu thành công trên một đất nước xa lạ không phải là quê hương của mình khi được nhận bằng kỹ sư vi tính và có chân trong hãng Microsoft. Để xua tan cơn buồn ngủ, trên đường xuống Los Angeles, trong khi tôi bắt đầu gà gât, cố gắng dấu đi những tiếng thở dài cứ chực bật ra thì cậu có thể nói không biết mệt mỏi về cái mớ bòng bong giữa triết học và chính trị. Tham vọng làm chính trị của cậu không bị che giấu nên cứ sáng rực lên trong mắt, dù cậu hiểu rằng, cơ hội cho cậu ở đất Mỹ là hoàn toàn không thể.

Giờ đây chúng tôi thay đổi vị trí cho nhau. Tôi say sưa với những tượng và tranh bao nhiêu cậu trông lại càng thảm hại bấy nhiêu. Cậu ngồi trên một ghế băng dài, mặt thần ra và luôn tay đưa lên che miệng ngáp, nước mắt chảy dàn dụa trên mặt. Rồi cậu thốt lên yếu ớt "Trời ơi mình đói quá. Đói đến run cả tay chân" như một lời bào chữa cho sự uể oải của mình.

Ngoài sân, một cái sân rộng lát gạch xám dựng đứng những cây cột bằng thạch cao trắng cao vút, một đám cưới đang diễn ra dưới chân tượng "Suy tư" của Rodin. Những cô nàng phù dâu mặc những chiếc áo dài lụa xám như sương khói. Nắng tỏa một lớp bụi vàng óng ánh lên người các cô, biến các cô thành tiên nữ và khung cảnh đẹp như thần tiên. Vang trong gió những tiếng cười hồn

nhiên và những chiếc chuông bạc đính trên thắt lưng của họ rung lên những tiếng trong trẻo, chúc phúc cho đôi vợ chồng son.

Tôi ngồi xuống bậc tam cấp đá mát lạnh. Trong không khí bay lên những bọt tròn nhỏ đầy màu sắc. Chúng đột ngột vỡ ra làm bóng tối màu nâu đất phủ quanh bức tượng người đàn ông đang ngồi trầm tư chuyển sang xanh non và lấp lánh những tia lửa nhỏ. Tôi cảm giác người đàn ông sắp cử động. Chàng sẽ hạ bàn tay chống cằm xuống, đầu chàng sẽ ngẩng cao và từ khóe mắt sẽ rỉ ra hai dòng nước.

Chàng đang nghĩ gì? Ngồi giữa trời đất bao la, trầm mình qua mưa gió, chàng nghĩ về một tình yêu bất tử hay một hạnh phúc dài lâu của đời người Chàng nghĩ về sự bất hạnh hay nỗi đau khổ đời đời của nhân loại

Hay chàng đang nghĩ thời khắc thật ngắn ngủi và ngày trôi qua như gió như mây, mọi thứ danh lợi đều là phù du Sao người với người không biết thương yêu mà cứ mãi dần vặt nhau cho đau khổ?

4.

Chúng ta đứng dưới chân chàng, nghĩ về những điều chàng đang nghĩ. Bỗng nhiên từ một nơi xa xăm nào vọng lên một tiếng thở dài buồn bã. Chúng rên rỉ chạy trên đầu tôi như ngọn gió ướm đầm sương mù từ ngoài cầu tàu Người Đánh Cá thổi lại. Thứ gió này tôi thường cảm thấy mỗi khi đi dạo ngang qua Đài tưởng niệm chiến tranh Việt Nam, nằm trong công viên Washington DC mặc dù ở đây không có biển, không có cầu cảng, không có sương mù. Chỉ có dòng Potomac trong xanh và những hàng cây xinh đẹp tỏa vào không gian hương thơm mát. Những đám đông thường đến đây đi dạo trên những đường lát xi măng xám rậm rạp cỏ hoặc đến ngồi trên những ghế đá trong ánh nắng của ban mai hay chiều tà đột ngột chuyển sang màu xanh nước biển.

Buổi sáng đầu tiên ở nước Mỹ, Mary dẫn chúng tôi tới đây Mary vâm vấp, tóc vàng óng. Chiếc váy đen hai dây dài ngang đầu

gôi lộ ra đôi vai to khỏe và nước da nâu óng lốm đốm tàn nhang. Mary làm hướng dẫn viên du lịch, cô nói nhiều, nói nhanh, hàm răng sáng lên lấp lánh. Các từ cứ riu riu vào nhau, lại được thể hiện bằng một giọng hơi thê, cuối câu không hạ xuống thấp mà cứ mãi bay lên cao nên rất khó nghe. Mỗi lần ngừng lại, cô lại thở dốc, uống một ngụm nước to và đưa khăn lên thấm mồ hôi rịn đầy trên trán. Khi biết tôi đến từ Việt Nam, cô có vẻ hào hứng, cô thường dành cho tôi những nụ cười âu yếm và những cái xiết tay mạnh mẽ trong suốt chuyến đi. Cô chỉ bức tường đá khắc tên những người lính Mỹ đã nằm xuống trong cuộc chiến tranh Việt Nam, hỏi tôi nghĩ gì?

Tôi đã đứng nhìn những bức tường ấy rất lâu. Mặc dầu nắng lên lấp lóa trên mấy tàn cây, rọi xuống những đốm hoa nắng vàng óng như những đóa cúc nhỏ nhưng màu đen của đá lạnh vẫn mang lại cho tôi một cảm giác nặng nề. Giữa khung cảnh thanh bình, trời rất xanh, gió lại dịu dàng và không khí trong trẻo, bức tường dựng lên đột ngột như một cái gai khổng lồ, luôn sẵn sàng làm tứa máu ký ức.

Hơn hai mươi bốn năm đã trôi qua, nhưng không phải tất cả mọi điều đều đã trôi qua. Chắc chắn rằng những vết thương trong lòng những cựu binh Mỹ và Việt Nam không bao giờ còn lành lại được nữa. Ngày hoặc đêm, nó đều đã trở thành nỗi ám ảnh. Bên những bức tường như thế này, tất cả đều là những người bại trận. Bại trận trong quá khứ và đời sống bất an của mình.

Giờ đây, những bé em đang chạy đuổi theo quả banh trên luống cỏ, những cặp tình nhân khoác vai nhau thả bộ trên đường và ngay cả tôi cũng đứng ngoài nó, không thuộc về những mát mát và đau khổ đã khắc sâu trên bức tường đồ sộ của nước Mỹ, trên những bức tường mà nếu dựng lên ở Việt Nam, sẽ cao bao nhiêu, dài bao nhiêu và rộng lớn biết bao nhiêu.

Trong đám đông người dự buổi tham quan ngày hôm đó, không hiểu sao tôi thấy rất quý mến cô Plack vợ của David Plack, nhân viên chương trình Viết văn quốc tế dù tôi và cô không nói chuyện với nhau nhiều, thậm chí cả tên của cô tôi cũng không kịp

hỏi Cuộc sống của tôi, tôi vẫn thường ngẫm ngợi, thấy thật lạ kỳ. Có một vài việc chỉ thoáng qua mà không cách nào quên được. Chúng day dứt và trở thành sự ám ảnh trong trí.

Cô Plack không đẹp, giọng nói nhỏ và hơi thê, không chuẩn âm vì cô người Tây Ban Nha Mái tóc hạt dẻ cắt ngắn, lộ khuôn mặt xương với đôi mắt to màu thép xanh có những ánh nhỏ đen thâm nở xòe như một đóa pháo bông tí hon và hàng lông mi rậm rạp tựa bóng một hàng cây phủ xuống mặt hồ phẳng lặng. Trong chiếc váy vải hoa xanh nhạt cũ mỏng, tưởng chỉ cần vò mạnh tay chúng cũng vỡ vụn ra như cám, cô mảnh mai dịu dàng như những cây liễu mùa thu mọc quanh hồ công viên quốc gia Iowa. Mỗi một nụ cười của cô, mỗi một cử chỉ của cô đều rụt rè bối rối, e thẹn như một cô gái nhỏ chưa chồng.

Mỗi lần quay lại nhìn cô, bắt gặp ánh mắt triu mến của cô nhìn chồng, lòng tôi thấy nhẹ bỗng. Tôi hay mơ hồ về một thứ tình yêu vượt biên giới. Nó có vẻ chấp nối và không thật, ít nhất là trong sự khác biệt về ngôn ngữ và sâu xa hơn là sự khác biệt về cội nguồn dân tộc. Có thể bởi vì chúng ta là người Châu Á, chúng ta vốn thấy những điều đó là lạ lắm. Nhưng nhiều khi chúng ta quên mất rằng tình yêu có tiếng nói bí ẩn và ma lực của nó thì vô cùng. Chúng ta là những linh hồn nhỏ lang thang cô độc trong thế giới mệnh mông này. Duyên cơ may gặp nhau thật vô cùng quý hiếm. Lại cứ như gió như mây thân nhiên bay đi mất. Trong đêm khuya, cuối một ngày của sự gặp gỡ và chia ly, tôi vẫn thương một mình nhẩm đọc bốn câu thơ của Bùi Minh Quốc "Có khi nào trên đường đời gặp nhau. Ta vô tình đã đi lướt qua nhau. Bước lơ đãng chẳng ngờ đang để mất. Một tâm hồn ta đợi đã từ lâu...". Khi tôi chợt nghĩ rằng đi bên cạnh David bây giờ không phải là cô ấy, mà là một người con gái Mỹ, cũng nhỏ nhắn đáng yêu, không phải như đám liễu thu bên hồ thì cũng như đám xa trục thảo trên cánh đồng và David vẫn thấy hạnh phúc thì trong sâu thẳm của tôi có một cây kim nhỏ nhô lên và cọ quạ. Tự nhiên mà thấy tình yêu có vẻ giản đơn, lớp vỏ bọc lấp lánh muôn sắc màu quanh nó giảm đi mười phần đẹp đẽ.

Thật chẳng hay ho gì khi đứng ngắm họ mê mải để nghĩ ngợi những điều mà mọi người cho là vô lý. Nhưng tôi vẫn một mực nhất quyết rằng, trong đời có thể yêu nhiều lần nhưng trong những lần yêu đó vẫn chỉ có duy nhất một tình yêu có thể vượt lên trên hết mọi sự tầm thường của sự sống và cái chết khi gặp được đúng một nửa còn lại của mình.

Ôi lại là cái câu "một nửa còn lại của mình", xem có vẻ sách vở và buồn cười. Nhưng chẳng phải có người suốt một đời chỉ sống trong cô đơn mặc dù đã qua nhiều lần yêu và cưới, lại có người mãi mãi hạnh phúc bền lâu với chỉ một người

5.

Chúng ta xem như những nửa bóng xanh đỏ tím vàng... bay trong không trung. May mắn thì nửa vàng gặp được nửa vàng hòa hợp. Kém may mắn hơn thì nửa vàng ghép với nửa đỏ, nửa xanh ghép với nửa tím, cũng thành bóng tròn nhưng sắc màu đối chọi. Vô duyên thì nhìn thấy nhau đấy mà lại bay trượt qua nhau, hoặc suốt đời chẳng bao giờ gặp mặt nhau.

Với những điều này, đôi khi thời gian lại chiếm một vị trí quan trọng. Trong những ngày ở Virginia, tôi được xem bộ phim Video "Cánh cửa trượt" với cô đào Gwyneth Paltrow xinh đẹp thủ vai chính- Helen, một cô gái bị mất việc làm và bạn trai ngoại tình. Nhưng số phận của Helen lại được quyết định bởi những cánh cửa trượt của chiếc tàu điện ngầm ở Luân Đôn. Từ sở làm về, nếu như lên được tàu trở về nhà, cô sẽ phát hiện người yêu đang ngủ với người con gái khác, cuộc sống của cô sẽ rẽ sang một con đường mới. Còn nếu như bị trễ tàu, tương lai của cô sẽ hoàn toàn khác hẳn. Sẽ lại sống trong sự dối trá và chán chường. Hai câu chuyện song song với nhau trong phim mô tả hai cuộc sống của Helen theo hai hướng khác nhau: nếu trễ tàu và nếu không trễ tàu...Chỉ cần một giây đồng hồ cũng có thể thay đổi cuộc đời chúng ta. Cũng có thể biến chuyện không thành có, biến sự va chạm bất hạnh này thành niềm hạnh phúc mới mẻ, tinh khôi.

Tôi nằm vục đầu trong chiếc chăn bông thơm mùi hồ dán, nghĩ mãi về hai từ "khoảnh khắc" mà không sao ngủ được. Ngoài cửa sổ bình minh lên loang lổ sau những rặng cây màu tím nhạt. Con chim bé xíu có chiếc mỏ đỏ hung hăng gõ tóc tóc vào mặt kính cửa sổ dẫm nước, tóc tai đứng đứng cả lên. Trời mưa nhẹ, phủ một lớp bột xám lên những đám lá phong đang nhuộm vàng. Một sớm thu thường bắt đầu trong trẻo và ướt át như thế.

Vào những ngày tháng này đêm rất đẹp. Trời đôi khi xanh màu lá vì ánh vàng lấp lánh từ những rừng thu hắt lên. Đêm xanh xao thơm mùi lá và đất ẩm ướt. Gió thổi rầu rĩ qua những vòm cây. Sương bay chập chờn trong không khí thành những đám khói xám trắng, ánh lên một chút phấn hồng nhờ ánh đèn xệ. Tôi thích ngồi trên xe, xuyên qua đêm, xuyên qua những con đường mòn đến tận ba bốn giờ sáng mới quay về nhà. Qua ánh đèn xe mù mịt tôi nhìn thấy những vũng nước nhỏ đọng đầy ánh trăng nằm lặng lẽ dưới những thân cây tím sẫm, sáng lên trong bóng tối như những miếng gương vỡ trắng bạc. Thấy vài chiếc lá phong màu huyết dụ hoặc vàng chanh đâm xuyên qua đám khói như một cánh bướm nhỏ rồi dịu dàng chạm đất. Thấy cả nỗi buồn mơ hồ và sự cô độc của đêm tràn ngập trong lòng.

Trong những chuyến đi này thường có Ma (Minh Anh) đi cùng tôi. Đó là một cậu bé già dặn trước tuổi, gầy và cao với những nét đẹp hơi lạnh và đôi mắt dài đa cảm. Sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, cậu sang đây theo chương trình du học tự túc. Vậy mà sống giữa một đất nước của quần Jean áo thun, cậu chỉ mặc quần Tây, áo sơ mi dài tay. Mùa hè xắn lên trên khuỷu tay, mùa đông cài măng séc. Tất cả mọi người ở nơi đó và chính cậu cũng tự nhận mình là người lập dị.

Ma để tóc dài ngang vai, những sợi tóc mềm dính bết vào nhau được cột túm một chùm sau ót bằng dây thun (nhưng nói cách nào đi nữa, nó vẫn làm cậu trông đáng yêu và lãng mạn hơn). Cô nàng da đen to béo ở Costco của Tuấn và Phú rất yêu mái tóc của cậu. Cô ấy đứng gác ở cửa ra vào, đắm đuối nhìn theo mái tóc của Ma mỗi khi cậu đi ngang qua và bối rối mỉm cười. Giây phút

đầu tiên nhìn thấy cậu, mái tóc đã như là khởi đầu của một chuỗi hồi ức tươi đẹp về sau này của tôi khi nhớ đến cậu.

Nhớ một cậu bé hè cũng như đông, chỉ đi lết quẹt một đôi dép lê, hở những ngón chân có lớp da hồng nhăn nheo vì lạnh và gót chân bám đầy đất. Nhớ một cậu bé thông minh nhưng lười biếng, có thể bỏ hàng chục giờ đồng hồ để chơi game nhưng chỉ cần nửa giờ đọc sách. Nhớ một cậu bé đăng trí đến độ suốt một học kì đến lớp, thi đạt điểm giỏi mà không biết mình học nhầm lớp trên. Nhớ một cậu bé với năm trăm lẻ bốn giờ của yêu thương dịu dàng êm ái. Tình cảm cậu dành cho một người con gái từ xa đến có gì thật cảm động và khác người. Và đẹp vì cậu hồn nhiên dám phơi bày nó trước mắt mọi người tình cảm của mình, mặc cho những lời chọc ghẹo và mặc cho nó đầy tuyệt vọng. Cậu chải tóc gọn gàng, chân rửa sạch sẽ, đi giày bata cột dây lịch sự, nhin tiền tiêu vặt để mua một chiếc vé xem hát giá bốn mươi lăm đô, nấu những món ăn người con gái đó yêu thích, đứng hơn hai giờ bên một cây phong lá đỏ để chọn hái những chiếc lá đẹp nhất, rực rỡ nhất tặng cô và gần ba giờ sáng vẫn còn ngồi bên đàn dạo khúc nhạc tình của Bethoven, để đầu dây bên kia, ở một tiểu bang cách Virginia hai giờ đồng hồ, cô gái nằm ôm điện thoại ngủ ngon lành.

Cái tình của cậu mới thật lạ lùng. Nó đắm say nhưng tỉnh táo. Nó mơ hồ như buổi chiều đầy mây mù nhưng lại rõ ràng như buổi sáng mùa hè đầy nắng. Trong cùng lúc, nó được sống rạch ròi khi như tình chị em khi như tình trai gái. Nó làm cậu đau khổ nhưng nhẹ nhõm. Nó làm người con gái cảm thấy lúng túng nhưng thật sự hạnh phúc.

Hạnh phúc ấy đến từ sự biết ơn nên trong trẻo và dịu dàng. Mỗi khi nghĩ về nó tự thấy lòng thật ấm áp. Như là những lúc ngắm nhìn lại những chiếc lá phong ép khô còn giữ được sắc đỏ tươi, để hiểu rằng người đã xa nhưng tám chân tình ấy vẫn còn nguyên vẹn.

Có thể bây giờ là mãi mãi, không còn ai nhặt lá thu phong, chơi đàn giữa đêm khuya vắng. Không còn ai giận hờn, an ủi. Tóc cũng không còn dài đến ngang vai. Trên cây tình yêu hoa lại một

lần nữa nở rộ. Những kỉ niệm sẽ vì thế phai nhạt dần đi Nhưng trong trí tôi thỉnh thoảng lại vang lên hai câu thơ của cậu "Minh nguyệt mỗi mắt tìm ngọc cũ . Anh hùng khổ dạ nhớ sông xưa". Đôi mắt của cậu, người em, người bạn của tôi đêm cuối cùng mới thật to và xanh trong.

6.

Tôi nhớ cậu, là nhớ lại tất cả những kỷ niệm đã có với Tuấn, Phú, Nhơn, Tèo, Sơn trong một căn hộ cho thuê trên tầng một của tòa nhà số 7 300 khu Monticello Chỉ có Phú và Tuấn là theo cha mẹ sang đây định cư Những người còn lại, cũng như Ma, du học tự túc tại trường Nova (riêng Sơn học ở trường Mason).

Một phần ba thời gian của chuyến viễn du tôi trú chân tại đây Căn phòng có hai phòng ngủ, một phòng khách, một bếp, một công trình phụ giá chín trăm đô một tháng và có khung cửa kính lớn trông xuống bãi đỗ xe. Đứng ngoài ban công sẽ nhìn thấy được những cây cảnh đang trút lá và một bầu trời đêm đen thẫm lấp lánh trắng sao trong khi gió thổi như giông bão. Chỉ có một điều phiền toái là đêm khuya, việc đóng mở cánh cửa gặp khó khăn. Chúng cứ kêu lên ken két và lập tức sáng hôm sau, một cái đầu bù xù ngái ngủ sẽ thò vào cửa cầu nhàu vì đêm qua bị quấy rối.

Chỉ vào buổi tối chúng tôi mới gặp mặt nhau đầy đủ, ăn những bữa ăn nấu vội nhưng thật sự là những bữa ăn vui vẻ, ấm cúng. Thời gian đó tôi ngốn một số lượng phim khổng lồ và chỉ chịu đi ngủ khi đồng hồ chỉ ba, bốn giờ sáng. Những phim này, có cuốn tôi đã xem ở nhà, nhưng giờ coi lại, với những người bạn của tôi, bỗng nhiên tươi mới và sâu sắc hơn hẳn. Là vì sau mỗi lần coi như vậy, tôi vẫn thường hay tranh luận với Phú, cậu bạn nhỏ thó có nụ cười rất tươi làm sáng gương mặt ồm nheo, người đã bỏ hàng mấy giờ đồng hồ lái xe từ Philadelphia về Virginia để kịp gặp tôi, vào buổi tối đầu tiên tôi đặt chân lên nước Mỹ.

Phú không đẹp trai, lại hiền lành, nhút nhát và hay khóc. Hoặc chỉ bởi vì cậu tốt quá, làm gì cũng muốn dành điều tốt đẹp nhất cho bạn bè, làm gì cũng nhường nhịn, lo lắng sợ bạn bè phật

ý, thường đến cuối cuộc chơi mới tự mình lùi vào trong một góc tối, trái tim run rẩy vì tiếc nuối những điều lẽ ra phải làm thì lại để vụt bay qua mắt. Vì thế mọi người chơi với cậu, cảm thấy cần cậu nhưng trong thâm tâm có chút gì coi thường cậu. Tội nghiệp cậu. Nhưng tôi không biết nói gì. Tôi chỉ ngồi im lặng bên cậu, xiết nhẹ bàn tay nóng ran như lên cơn sốt của cậu, hy vọng sẽ làm lòng cậu nhẹ nhõm hơn.

Đôi khi tôi đột ngột quay lại và như trong bóng tối mênh mông thơm mùi bắp rang của rạp chiếu phim "ABM" bên thành phố Crystal, khi chỉ có độc hai chúng tôi ngồi coi cuốn phim "Những cậu con trai đừng khóc", tôi nhìn thấy những giọt nước mắt nóng hổi sáng long lanh trên gò má cậu.

Tôi hiểu sự cô đơn là nỗi sợ hãi trong lòng cậu. Đó là lý do vì sao cậu không muốn mất bạn bè, vì bất cứ một lý do nhỏ nhất nào.

Cũng vì sự cô đơn ấy nên mỗi lần cầm điện thoại, Nhơn có thể nói chuyện hàng ba bốn giờ liền không ngừng lại được. Bạn bạn thường hay kể về Nhơn, bằng một giọng bông phèng nhưng âu yếm, về giấc ngủ và nhu cầu nói điện thoại của cô. Chỉ cần ngồi lên xe trong vòng năm phút, dù nhạc bật rock muốn vỡ cả loa, sau vài cái nhún nhảy là cô đã ngoẹo đầu ngủ ngon lành. Thỉnh thoảng cô nhắm đầu dậy, đôi mắt đen láy nhìn không chớp qua cửa kính, thốt lên thảng thốt, trời ơi đẹp quá. Người bạn đường vội quay lại bắt chuyện, khen trời xanh mây trắng bay thật đẹp thì cô đã lại lịm sâu vào giấc ngủ. Trong cách cô bình yên ngủ, trong cách cô cười dòn khoe hàm răng sáng bóng, trong cách cô chọc ghẹo mấy cậu bạn trai, trong cách cô bạo mồm buông ra câu chửi thề đầy tự nhiên và nhẹ nhõm, chẳng ai nghi ngờ gì nữa, cô sống vô tư và đơn giản. Thậm chí đôi khi nó còn làm người ta bực cô.

Nhưng bình minh của một ngày ấy, ánh lấp lánh màu hồng ngọc của những tia nắng rọi qua cửa kính phủ lớp bụi mỏng đã vô tình làm vỡ vỏ bọc bên ngoài của cô.

Cô nằm run rẩy trên giường, bé bỏng và yếu ớt như một con chim non bị trúng thương. Gương mặt xinh đẹp và đôi mắt thiên thần ướt đẫm nước. Vì cố kìm tiếng khóc nên ngực cô chỉ phát ra

những tiếng nấc nghẹn. Tôi ngồi bó gối nhìn cô, trên một chiếc nệm nhỏ bề bộn sách vở, không biết nói gì. Tôi chỉ biết là nên để cô khóc. Khóc cho một tuổi thơ cơ cực và mất hết tương lai. Khóc cho những ước mơ bị gãy cánh khi bước chân vào đời. Khóc cho những năm tháng cũ phải trả một giá khá đắt để có một ngày mai sáng sủa hơn. Khóc vì một tình yêu đầy tuyệt vọng. Khóc vì những điều phiền muộn này không thể nói được cùng ai. Chỉ có tôi. Nhưng tôi không ở bên cô mãi. Một vài ngày nữa tôi sẽ phải ra đi.

Nên khi tất cả mọi người đều thấy cô cười, cười rất nhiều rất tươi thì tôi chỉ luôn thấy những giọt nước mắt ngập ngừng lăn trên gò má mịn màng của cô. Và tiếng cô thì thâm bối rồi "Khóc được rồi tao thấy nhẹ như không. Ngày mai lại có thể đùa vui Mặc ai bảo mình hơi hợt cũng được. Sống ở đây, ngày nào thần kinh cũng căng ra, không biết tự làm vui mình thì chỉ suy sụp mà chết".

Về sau, khi cô rời Virginia sang Texas học, mùa đông dường như dừng chân lại rất lâu trong căn phòng nhỏ. Mọi người không thể ngờ sẽ nhớ cô nhiều đến thế. Đôi khi lại thảng thốt bất gặp mình đang đợi tiếng kẹt cửa và mong chờ cánh cửa sẽ mở ra. Cô sẽ bước vào mang theo ngọn gió xuân ấm áp và tiếng cười giòn tan vô tư lự.

Lúc đó mọi người hiểu rõ ràng hơn, không phải chỉ lần này, mà rất nhiều lần khác nữa, vì vô tình họ đã đánh mất những khoảnh khắc lý ra đã rất ấm êm và hạnh phúc trong đời sống vốn đầy bất an của mình.

7.

Tôi thường ở nhà hoặc vào Washington DC một mình. Sáng sớm họ đã ra khỏi nhà và chỉ trở về trong buổi tối muộn. Người đi học ban ngày buổi tối về lại đi làm thêm ngoài quán ăn Nam Việt đến mười một, mười hai giờ khuya Công việc nặng nhọc là đứng bếp, rửa chén. Nhẹ nhàng hơn như Nhơn và Tèo, làm phục vụ bàn. Tiền tip vừa đủ trả tiền nhà, tiền học. Buồn ngủ cũng chỉ dám chợp mắt một lát rồi ngồi vào máy, hì hụi học bài đến ba, bốn giờ sáng. Ngày mai sẽ lại tiếp tục như một ngày đã qua. Buồn ngủ và

một mối trở thành bệnh kinh niên. Có dịp nó bùng lên, làm đảo lộn mọi sắp xếp đã có sẵn.

Anh chị họ tôi cũng ở trong một căn hộ cho thuê (và có lẽ suốt đời họ sẽ ở như vậy), nhưng nó nhỏ và rẻ tiền hơn trên đường Parkwood. Buổi tối hôm gặp chị, trời giá lạnh và lầy rầy mưa. Những sợi mưa bạc xuyên qua những tàn lá xanh sẫm, bay vương vào người như tơ. Những kính cửa run rẩy Mùi bữa ăn chiều vẫn còn phảng phất quanh phòng khách. Dưới ánh đèn vàng, chị nhỏ bé, xinh xắn trong chiếc áo đầm đỏ rực rỡ của một cô thiếu nữ. Hương nước hoa, có lẽ từ mái tóc nâu của chị thoảng qua rất nhanh. Chỉ khi ngồi sát bên cạnh chị tôi mới trông rõ quần thâm dưới lớp phấn dày và những nếp nhăn chạy vòng quanh mắt. Thời gian quả thật là chẳng tha một ai. Chị ấy đã già rồi. Chẳng mấy chốc nữa sẽ lại đến lượt tôi.

Hầu như tất cả mọi thời gian trò chuyện của chúng tôi đều dành cho riêng chị. Thời khóa biểu của chị bảy ngày như một. Sáng tám giờ rưỡi chị đến làm việc cho một tiệm làm móng tay của người Mỹ. Tối chín, mười giờ mới về đến nhà, tay chân rã rời. Tối thứ bảy, chủ nhật lại đi hát cho những đám cưới của người Việt. Bệnh cũng không dám nghỉ vì sợ mất khách. Còn anh làm thợ hớt tóc, lượng công việc có ít hơn nhưng cũng trải dàn đều khắp tuần. Hẹn một ngày chở chị vào Washington DC xem hội hoa đào bên dòng Potomac, nhưng bảy mùa xuân qua vẫn chỉ là lời hứa với nhau. Dần dần chị tự cảm thấy mình như một cái máy Giận dữ, yêu thương...mọi cảm giác dường như đông cứng lại. Chỉ có nỗi lo sợ không có tiền để trả nợ nhà, xe... cùng tất cả các chi phí khác trong cuộc sống của hai vợ chồng và gửi về Việt Nam phụ giúp bố mẹ chồng đốt nóng cơ thể, giúp cho chị không quy ngã.

Cho đến bây giờ, trong trí chị, Việt Nam vẫn như ngày chị đi. Cuộc sống vẫn bần hàn. Nhà cửa vẫn lụp xụp. Sợ nhất là nhà vệ sinh chật hẹp và hôi hám. Khi tôi bảo Việt Nam giờ khác nhiều. Có nhà ở còn sang hơn cả nhà Mỹ thì chị ngẩn người, luôn miệng hỏi "Really". Rồi chị buồn bã bảo, Việt Nam bây giờ xa cách chị nhiều.

Chị có điều gì muốn giấu tôi. Mỗi lần định nói ra lại lúng túng dừng lại. Đôi môi run rẩy. Mắt hoe đỏ như sắp khóc đến nơi. Những ngón tay xanh xao của chị níu chặt mép váy cho đến khi nổi gân lên mới thôi. Đêm cuối cùng chia tay nhau trên những bậc tam cấp tối mờ dưới sân rừng đầy lá, chị ôm tôi trong vòng tay mảnh dẻ của mình, nói khẽ, anh chị chắc sẽ chia tay nhau. Chị phát hiện ra anh có bồ. Tha thứ bao nhiêu lần rồi vẫn vậy. Em bảo, sống cùng nhau làm sao được nữa khi nằm bên nhau tâm trí lại lơ đãng đến với người khác. Mà em về đừng cho ba má ảnh biết.

Chị chỉ ngạc nhiên, chị đã làm hết tất cả mọi việc để lo toan cho cuộc sống của anh chị, lo cho cả gia đình bên chồng mà anh ấy vẫn phụ chị. Thôi để chị đi. Chị ước gì có em ở mãi đây bên cạnh chị. Hai chị em tâm sự với nhau cho đỡ buồn.

Dùng dằng mãi chúng tôi mới chia tay. Chị đi rồi. Xe của chị đã lao vào trong đêm, nhưng mùi hương từ mái tóc chị vẫn vương vất ở lại. Nước mắt của chị bám trên má tôi thành những giọt hương mát lạnh. Tôi tưởng tượng ra một căn phòng nhỏ suốt ngày vắng bóng người. Năm này sang tháng nọ. Sự vắng lặng đó làm cho lửa cũng trở nên nguội lạnh chứ nói gì đến tình người.

Những ngày ở Mỹ tôi bỏ thói quen dậy muộn. Thời gian bây giờ đối với tôi thật hiếm hoi và đáng quý. Tôi luôn cảm thấy tiếc mỗi giờ phút sắp trôi qua. Tôi thường dậy khi trời còn mờ sáng. Sau tấm rèm cửa nắng xanh màu lá nõn uyển chuyển bay trên những nóc nhà cao tầng của thành phố New York và những tấm kính cửa bắt đầu sáng lên lấp lánh. Tôi mặc vội áo khoác, mở cửa bước xuống con đường vắng vẻ. Lúc này Lola vẫn ngủ say, mặt dúi vào gối. Hai cánh tay, hai cẳng chân trần to béo và đen bóng đang rộng, thò hẳn ra ngoài chăn.

Lola không phải là một cô gái đẹp nhưng biết làm điệu. Lại hồn nhiên, vô tư mặc dù đã có đứa con trai bốn tuổi và cuộc hôn nhân lần thứ Nhất gãy đổ, tiếng Anh cũng rất chuẩn nên tất cả mọi người đều yêu quý cô.

Tôi và Lola thuê chung phòng để tiết kiệm tiền đi chơi những nơi khác. Căn phòng nhỏ với hai chiếc giường nhỏ luôn luôn bừa bộn quần áo, sách vở và tràn ngập mùi dầu thơm đặc biệt của nước Nigieria, rõ nhất là sau khi cô bước ra từ nhà tắm. Vì những cánh cửa sổ thường được khép lại nên cái mùi này không bay đi mà luẩn quẩn trong phòng cả ngày. Hôm đầu tiên nó làm tôi khó chịu, nhức đầu. Sau thành quen, thành nghiện. Những hôm về phòng đã được dọn dẹp sạch sẽ, mùi nước hoa xịt phòng át đi mùi hương của Lola, lại thấy nhớ.

Lola thường bôi nó lên mái tóc xoắn tít. Lên bộ váy sặc sỡ. Lên nước da đen nhẫy Tôi không thể hình dung được nếu Lola dùng một loại nước hoa nào của Lancôme hay Christine Dior sẽ ra sao. Rõ ràng với một người như cô mọi chuyện đều có thể. Nhưng tôi không mong muốn điều đó và không tin điều đó. Cho dù tháng mười này cô sẽ cưới chồng ở NewYork và trong tương lai sẽ chuyển tới Luân Đôn.

Trong khi tất cả mọi người không thích thì tôi lại có cảm tình đặc biệt với nó. Bởi vì mùi hương này như là Nigieria của cô vậy. Người ta không thể quên hay làm lẫn Tổ quốc được.

8.

Nó thơm vị hắc, đặc quánh và béo ngậy. Nhắm nháp một chút, nó bắt đầu ngọt lên dần dần. Đến khi vị ngọt đã đông lại trên đầu mũi thì đột ngột tan ra, dịu dàng trở về vị hăng hắc ban đầu. Lần này nhẹ nhàng chứ không dồn dập như lúc đầu. Thêm vài lần đặc lại và tan ra như thế, nó đưa lại cảm giác nhẹ nhàng khó tả. Trong hơi lạnh của những ngày đầu thu nó làm không khí ấm lên và đầy quyến rũ.

Lola ồn ào và náo nhiệt. Cô ít buồn, thích ăn ngon, uống rượu mạnh, đọc thơ và hát âm ỉ ngoài đường phố với một phong cách rất Mỹ. Mỗi khi có chuyện gì làm cô hứng thú, đôi môi đầy màu hồng nhạt lại trề xuống và đôi mắt vốn dĩ đã to của cô mở lớn, như một cái hồ sâu thẳm ai chẳng may trượt chân rơi xuống sẽ khó bơi vào được đến bờ.

Thỉnh thoảng Lola về lại mang theo một đồng áo quần hoặc sách đại hạ giá. Cô tổng chúng vào trong một cái túi kéo khổng lồ. Giá cả của những thứ vật dụng tốt và đẹp ấy rẻ đến độ làm cho tôi, một người luôn nhặt nhèo với chuyện mua sắm cũng phải phát thèm và rồi rít hỏi cô cửa hàng nằm ở đâu.

Nhưng phải may mắn mới gặp được đợt hàng giảm giá đặc biệt của các cửa hàng. Đó thường là vào những dịp lễ như Lễ Lao Động, Halloween, Giáng sinh... hay sắp tung ra một đợt mới mới. Thời kỳ này, thời trang của các cô gái Mỹ vẫn là kiểu áo tay lỡ và đầm xẻ hai tà Hàn Quốc, màu tro, ruốc hoặc đen trắng. Ngay cả những cô nàng to béo cũng diện những chiếc áo Hàn Quốc ôm sát người, tự tin đi lại trên đường phố, mặc dù trông các cô giống một khúc giò thơm phức mùi nước hoa đang chuyển động. Trong tiệm Gab, một cái thất lưng ý giá hai mươi một đô có hôm hạ xuống giá bốn đô rưỡi, một cái mũ lưỡi trai mười lăm đô còn hai đô bảy mươi lăm... Hàng vẫn còn mới và thơm mùi hồ. Ngày nào trong siêu thị cũng có khách, nhưng vắng. Họ chỉ đi dạo theo kiểu "Window shopping" (mua sắm qua cửa kính) như một cách để giải trí. Người Mỹ cũng như người Việt, không phải lúc nào cũng sẵn tiền để vung tay. Đợi đến đợt giảm giá họ mới mua hàng. Và mua nhiều.

Chị họ tôi hồi mới sang, thời gian đi shopping còn nhiều hơn thời gian ở nhà và làm việc cho tiệm Mac Donald's. Vui cũng đi Buồn cũng đi Rảnh rồi cũng đi Mà bận rộn lắm cũng phải nhín chút thời gian để đi Không đi thì nhớ. Giống như lên cơn ghìen. Nó nhiều thứ đẹp quá mà, chị ngượng ngùng phân bua, lại to rộng đi cả ngày không hết, không chán. Mình không có được cái đẹp để sung sướng thực chất của nó thì hưởng nó trên bề mặt cũng được. Tôi nghe chị nói, thấy thật thương, thật xót. Cái câu của chị hiểu rộng ra có nhiều ý. Ngẫm lại mình, trong vụn sự, trong đời sống, trong tình yêu, trong sự cô đơn, trong thời gian... đều không thể nắm bắt được thực chất của nó.

Tôi ngồi trên một ghế băng nhỏ bằng đá trong một siêu thị nhỏ của Iowa chờ Sandy mua bánh mì. Giá cả ở Iowa so với Chicago hoặc New York giống như ở Hội An với Sài Gòn. Người dân ở đây cũng hiền lành, dễ thân thiện hơn. Hai tuần ở đó hầu

như ngày nào chúng tôi cũng có một bữa tiệc tổ chức tại nhà của các nghệ sỹ hoặc giáo sư trong trường. Tôi không thích đến những buổi tiệc đông người. Nhưng chính ở đây, trong những căn nhà thơm mùi vỏ cây sồi khô này, trong những bữa tiệc của bia vàng óng và rượu vang thơm phức tôi tìm được những tình cảm vô cùng đáng quý.

Một bà già bé nhỏ mặc một chiếc áo dài trắng bằng vải thô, trên vai khoác chiếc khăn lụa màu vàng, không hiểu sao chúng cứ sáng lên lấp lánh, hai mút khăn như hai bàn tay vẫy, đứng đón chúng tôi dưới chân cầu thang gỗ ẩm và tối. Bàn tay bà nhỏ nhắn, ấm nóng và thơm mùi dầu Bà tên là Hualing Nieh Engle, người Mỹ gốc Hoa, sáng lập viên của chương trình viết văn quốc tế trường Đại học Iowa

Chúng tôi theo bà lên lầu Trong bóng tối những nếp váy chạm vào nhau loạt soạt. Mùi dầu nóng làm tôi thấy dễ chịu, như đang được về nhà mình.

Người đã đến rất đông, ngồi trên những ghế nệm bọc nhung đỏ trong phòng khách hoặc đứng ngoài ban công đầy gió. Họ lịch lãm và duyên dáng trong những bộ lễ phục trong khi chúng tôi áo quần xộc xệch, thậm chí Gleb còn đánh một chiếc quần cộc ngang đầu gối màu xanh lá mạ. Bà Hualing nhỏ bé, gần như là lướt đi trên sàn với tiếng loạt soạt của áo lụa mới, mời mọi người dùng bữa bằng một giọng nhẹ và trong vắt.

Cho đến lúc này tôi đã quen với kiểu ăn của Mỹ. Thức ăn thường béo ngậy vì pho mát, vì hương vị được tổng hợp từ đủ loại thịt trộn rau quả ướp lạnh, vì màu sắc lờ mờ không gây được cảm tình và nó nhiều bằng gấp ba lần suất ăn của một người bình thường. Có lẽ vì thế người ta bảo dân Mỹ phàm ăn và số lượng người béo phì ngày càng tăng lên đáng kể.

Nhưng thật sự là chúng tôi đã có một bữa ăn ngon tuyệt vời ở nhà của Sandy Đó là đêm cuối cùng ở Iowa, sau hai tuần thân thiện và gần gũi, nên ai cũng có vẻ buồn buồn. Trời bắt đầu vào thụ Những rừng sồi bao quanh khu nhà của Sandy lá vẫn xanh biếc nhưng trên các bờ dậu, những chiếc lá thon nhỏ đã bắt đầu

chớm đỏ như những cặp môi son thiếu nữ. Gió thổi hơi ấm vào nhà đánh thức những bông cúc kim vàng nhạt đang thiếp ngủ trên bệ cửa ánh sáng dịu dàng từ chùm đèn pha lê tỏa xuống làm bữa ăn thêm trang trọng và cảm động.

9.

Mọi thứ đều giản dị nhưng tao nhã như chủ nhân của nó. Trên bàn người ta bày khoai tây hấp ăn với kem pho mát trắng tươi. Sườn heo rô ti màu huyết dụ theo kiểu Ấn đặt trên một chiếc đĩa sứ có viền vàng và chân bằng bạc. Một ít xà lách trộn với những quả ô liu tím thẫm đựng trong thố thủy tinh dùng với trứng luộc. Bơ chảy vàng óng trên những khoanh bánh mì nóng hổi Có tới hai ba loại rượu trên bàn, như trong các bữa ăn Pháp. Sandy nói tiếng Pháp rất giỏi và yêu nước Pháp. Bà thường hay mơ màng về dòng nước xanh biếc trong lòng sông Seine, về ánh mặt trời màu hoàng yến khô ráo trên nóc nhà thờ Đức Bà Paris và mưa phùn ướt đầm khu đồi Mongmac của các nghệ sỹ. Tôi không biết Paris đẹp và thơ mộng ngần nào, nhưng nhìn vào mắt bà tôi dám chắc chắn rằng trời Paris phải có màu xanh sâu thẳm như thế.

Bữa ăn chỉ có tôi, Sandy, Gleb và Kote Chồng của Sandy đi công tác đã hơn một tuần. Hai đứa con trai đều đang làm việc ở Boston. Lâu lắm rồi bà không gặp chúng. Cái cảnh sống một mình, ăn một mình, ngủ cũng một mình thế này quen rồi. Đến khi ở với chồng, với con lại thấy lạ lẫm. Lại thấy gò bó. Ở đây, con cái lớn lên là đi chỗ khác. Sandy nói bằng một giọng nhẹ nhàng. Coi như nghĩa vụ của cha mẹ con cái đối với nhau chấm dứt.

Trong lúc dùng trà, một người Nga xa xứ đến đón Kote về nhà ông. Chúng tôi cũng dọn dẹp bàn ăn. Tối nay ở Hancher có biểu diễn ba lê Nhưng khi chúng tôi đến nơi, màn cuối đã hạ. Gleb biến đi đâu mất hút. Sandy cười ý nhị, các cậu thanh niên bao giờ cũng thế. Có khi trong buổi tối này, cậu bé ấy sẽ gặp được một người trong mộng. Thấy tôi tỏ vẻ không tin, bà cười lớn, hãy đợi mà xem. Tình yêu đến với các nhà thơ rất nhanh và ra đi cũng rất nhanh. Cậu bé ấy lại là một người tình cảm... Mắt Sandy mơ

màng. Điều thuốc trên môi bà tỏa ra những vòng khói nhỏ xíu, cay cay ở mắt.

Mười hai giờ khuya tôi đang ngồi gà gật dưới phòng khách đợi bạn thì cánh cửa khách sạn bật mở. Gleb mặt đỏ bừng, đầu hơi cúi về trước làm đôi vai gồ lên như bị gù (cái dáng đi này làm anh có vẻ buồn rầu và khổ sở), bước xăm xăm tới cầu thang máy Theo sau anh là một cô gái cao ốm, tóc vàng, trang điểm nhợt nhạt, mặc bộ áo quần bằng lụa đen, trông ra còn cao hơn Gleb cả một cái đầu. Gleb không thấy tôi. Chẳng mấy chốc thì họ đã biến mất.

Sáng hôm sau, Gleb ngồi ở một góc xe, buồn thiu. Tôi quay xuống, nửa đùa nửa thật, đêm qua anh ngủ ngon chứ ? Gleb chớp chớp hàng lông mi dài sau cặp kiếng cận, mặt đỏ bừng lên, lúng túng, ôi Khê-đek, Khê-đek. Miệng cười một nụ cười như mếu.

Khê-đek là tên Gleb đặt cho tôi. Không hiểu sao Gleb không bao giờ nhớ và gọi được tên tôi. Chúng tôi vốn ít chuyện trò với nhau. Nhưng dường như có một lúc nào đó chúng tôi đã phải lòng nhau.

Bởi vì Gleb là một anh chàng rất đẹp trai, tóc hung, da trắng, môi nhỏ và đỏ như con gái, ngoại trừ chiếc mũi hình rất Nga xô viết và toàn thân ướp nồng mùi thuốc lá. Gleb giống như một sợi dây tình cảm gắn liền vào quá khứ, vào cái thời chúng ta say mê hát những bài hát Nga, đọc những tiểu thuyết Nga bằng một tình yêu đắm đuối và mạnh mẽ. Mỗi lần nhìn Gleb, lại thức dậy trong lòng tôi hình ảnh của những hàng thùy dương hát, của những đàn sếu bay và những đêm trăng tươi đẹp ngự trị dài lâu trên thành Leningrad.

Bởi vì ngay buổi đầu gặp mặt, anh chàng mặt lạnh như tiền, đưa tay cho tôi bắt mà không nói tiếng nào, không cười với tôi một lần nào. Đã thế tôi cũng làm lơ, không cần bắt chuyện nữa. Cho đến buổi tối trong sân nhà Slam ở Chicago, tôi phát hiện ra một anh chàng Gleb khác: hóm hỉnh, tinh tế và hồn hậu hơn nhiều vạn lần ấn tượng ban đầu của tôi.

Năm ngày liền ở Chicago tôi không gặp được một người Việt nào, đi đâu cũng thui thủi một mình. Giờ ngồi giữa khu vườn nhỏ

có chiếc cổng gỗ bám đầy dây trường sinh xanh biếc, trông những ngọn đuốc nhỏ cháy sáng trong các góc tối, nghe tiếng đọc thơ trong phòng vang ra, tôi thấy nhớ nhà không sao chịu nổi. Có một bàn tay đặt lên vai tôi nặng trĩu và một giọng nói ấm áp vang lên "Cô thấy cô đơn à?". Tôi ngẩng lên. Trước mặt tôi là anh chàng Gleb với nét mặt vẫn khó đăm đăm. Tôi bảo, phải, tôi thấy cô đơn. Tôi nhớ nhà. Gleb choàng vai tôi, cười dịu dàng "Vậy thì đi vào uống bia đi. Bạn sẽ thấy dễ chịu hơn". "Nhưng tôi sẽ nhức đầu". Gleb bảo, à bạn sẽ bị Khê-đek và khẳng khẳng bắt tôi phải phát âm cho kì được chữ này trong khi tôi chẳng hiểu nghĩa của nó là gì. Về dò từ điển không có, tôi đành cho rằng đó là một từ tiếng Nga đã được bỏ quên lâu lắm từ ngày tốt nghiệp Phổ thông Trung học. Buổi sáng gặp lại, Gleb hỏi tôi vồn vã " Khow-are you?". Thế là tôi đã hiểu Khê-đek là headache. Ở tiếng Nga không có chữ H mà chỉ có chữ X (khờ), nên bất kì chữ nào có mẫu tự H đều được Gleb đọc trại ra thành Khờ hết. Từ đó trở đi, gặp Gleb ở đâu, Lola cũng kêu ầm lên "Khow are you, Gleb?" làm anh chàng đỏ mặt tía tai.

Từ đó chết tên tôi là Khê-đek. Còn tôi gọi anh là Xlep (khờ lép) - Bánh mì.

10.

Sự tỉnh té và ân cần của anh lúc đó đã làm tôi sửng sốt và ấn tượng. Giống khi anh nói cộc lốc "Đây là mùi vị Nga" khi hai chúng tôi dùng món salad gà với vớt ca trong quán ăn nhanh ở Maryland để lấy sức tìm đường về nhà. Anh cúi mặt xuống đĩa thức ăn. Tôi để ý thấy tay anh run lên nhẹ nhẹ. Anh nhìn chằm chằm vào mắt tôi, nài nỉ, đây là tối cuối cùng. Hãy uống một ly với tôi. Vì ly rượu này mà cả đoàn phát hoảng tưởng tôi đã mắc phải một căn bệnh nóng sốt trầm trọng. Sau đó suốt buổi tối là sự im lặng đến khó hiểu. Thậm chí chúng tôi cũng không nhìn nhau một lần nào. Cho đến khi chúng tôi ôm hôn nhau từ biệt, Bánh mì mới nói, như là câu tôi muốn nói nhưng cổ họng cứ nghẹn lại "Tôi sẽ nhớ bạn rất nhiều".

Và đó cũng là vì tôi đọc được một câu thơ của anh trong bài "Nỗi buồn". Nỗi buồn như tuyết trắng phủ kín tâm hồn tôi. Tôi sẽ không nói nó hay hay dở. Tôi chỉ thấy nó giống như những gì tôi đang có. Những nỗi buồn thật đẹp và trong trắng. Những nỗi buồn thuộc về bản chất, hoang sơ và vĩnh viễn không mất đi. Trong nỗi buồn đó ta vui sướng nhận ra ta là Người và người nhận ra người với nhau.

Điều này cứ day dứt mãi, ranh giới giữa Niềm vui và Nỗi buồn và mọi cảm xúc.

Tuần hay kể cho tôi nghe ngày mới sang nước Mỹ. Một ngày giữa mùa đông giá buốt. Tuyết phủ trắng khắp nơi. Trắng đến nao lòng. Đi giữa tuyết trắng, mặc không biết bao nhiêu áo mà vẫn rét run lên. Hồi đó nghĩ vì chưa quen thời tiết, nhưng thật ra không phải vậy. Thường khi trời có tuyết không khí khô ráo và ấm hơn nhiều. Chỉ tại cái lạnh từ trong lòng lạnh ra. Mà nếu là như vậy thì chẳng có áo nào khăn nào làm ấm nổi. Nhìn tuyết rơi nước mắt cũng rơi không cảm được.

Thứ tình yêu mà cậu nuôi nấng trong tim bao nhiêu năm trời cũng như tuyết. Có khi nó đông lại thành băng cứng. Có khi lại chảy tan ra dưới ánh mặt trời ấm áp đầu xuân. Nhưng bởi vì nó trong sáng và hồn nhiên quá, nên chỉ cần một vết dơ nhỏ cũng làm tổn thương. Tôi vẫn mong mỗi mỗi tình của cậu đơm hoa kết trái, nhưng lòng luôn mơ hồ sợ hãi sự xa cách sẽ giống như bão tuyết, làm cây cảnh trụi lá trơ trọi.

Mọi người bảo Washington DC và Virginia là thủ phủ của các loài hoa. Nhưng chỉ trên những đường phố New York, hướng về Times Square tôi mới thấy người ta bán hoa ngoài đường nhiều như vậy. Những bó hoa bọc giấy kiếng, cắm trong những xô thiếc xám hoặc những thùng gỗ nhỏ, nước rỉ rả chảy qua miệng nẹp bằng sắt thành những giọt trong và sáng như ngọc. Sang trọng hơn có những quây nhỏ với hai cửa kiếng đục luôn luôn mở rộng vì lượng hoa quá nhiều phải đặt tràn ra lề đường. Những bông hoa to khỏe, sặc sỡ. Chúng là một tổng hợp hỗn độn của những màu sắc đối chọi nhưng vô cùng hài hòa. Trên những cánh hoa mỏng mảnh đường

như còn bám đầy sương của những miền đất xa lạ. Chúng tựa đầu vào vai nhau, thầm thì hát với nhau những bài ca của màu sắc. Chỉ có điều lạ là ngay cả khi dúi đầu vào trong đám hoa khổng lồ, tôi vẫn không tìm ra được một chút hương nào gây ấn tượng. Chúng hầu như không có hương thơm, ngoài một chút ngai ngái của cỏ dại và lá cành tươi mới cắt. Điều đó làm tôi thất vọng. Giống như khi ngắm nhìn một cô gái đẹp. Nhưng sau vẻ đẹp kì diệu ấy đã là một dấu chấm hết.

Nhưng dù sao chúng vẫn làm sáng ngời lên những đường phố tập nập ồn ào và làm dịu đi sự căng thẳng mà những tòa nhà cao chọc trời mang lại.

Trong khu vườn nhỏ bao quanh căn nhà gỗ ở khu Falls Church, bên những gốc dẻ bị cửa sắt đất, bên những cây anh đào trụi lá, những cây liễu hoàn điệp xanh biếc và những cây phong cháy đỏ, ba mẹ Tuấn trồng rất nhiều hoa. Đó là lý do vì sao hôm nào trên bàn ăn hoặc trong phòng khách cũng có một bình hoa to rực rỡ, đông cũng như hè. Cách một vài ngày Nhơn lại sang nhà, nói đùa vài câu ồn ã phá tan sự vắng lặng của khu vườn rồi lại ào đi mất hút, mang theo một bó lớn cúc, tầm xuân hay sâu nhái với khuôn mặt bắt đầu ửng hồng vì sung sướng.

Ba mẹ Tuấn yêu hoa bằng một tình yêu da diết. Những người vốn yêu hoa như vậy tâm hồn thường quá dễ nhạy cảm và dễ bị tan vỡ. Chỗ của họ không phải là ở một cuộc sống căng thẳng như thế này. Ở một nơi mà mọi thứ luôn trở thành lạc lõng và xa lạ.

Chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn hình bầu dục. Bóng chiều bò qua những khe cửa gỗ luôn vào phòng làm cho mọi vật tối sầm lại. ánh đèn vàng giúp cho khung cảnh ấm hơn. Nhưng không làm tan đi được nỗi buồn trong đôi mắt của người đàn bà xa xứ đang ngồi trước mặt tôi. Và vì không khóc được nên như có một màn sương mỏng phủ lên, nó ướt át và đầy đau đớn. Bà đứng dậy múc thêm thức ăn vào chiếc đĩa thủy tinh, khe khẽ thở dài. Món bì cuốn của bà ngày hôm nay rất ngon. Nhưng bà luôn miệng bảo rằng, bà không có thì giờ để chuẩn bị kĩ hơn. Vả lại, đồ ăn ở Mỹ bao giờ mùi

vị cũng nhạt hơn so với nước ta. Nói đến chữ này, mắt bà lại chớp chớp. Mắt bà đỏ lên bồi rồi.

Không ai nói gì với bà. Tất cả họ đều ngồi yên lặng, mặt cúi gằm xuống chén thức ăn. Thỉnh thoảng chồng bà ho một tiếng rất khẽ. Rồi lại yên lặng trở lại.

Rồi có một ai nói một câu hài hước gì đó. Bà cũng mỉm cười. MÀN sương mỏng hơi loãng ra nhưng ánh buồn trong mắt không thay đổi. Lúc này trông bà thật bé nhỏ. Sau cùng bà bảo, tôi chỉ thấy hạnh phúc và vui khi ở Việt Nam. Có lẽ tôi sẽ phải về Việt Nam sống. Trời ơi, ngay cả cái nắng của Sài Gòn cũng lãng mạn và dễ chịu hơn. Tôi không hiểu tại sao tôi lại có mặt ở đây. Bàn tay mảnh dẻ của bà đặt trên bàn run run. Những móng tay nhỏ nhắn sơn bạc ánh lên như những vỏ xà cừ nhỏ xíu.

Suốt những ngày tôi ở, bà chỉ nói một câu như vậy. Nhưng tôi nhìn thấy sức mạnh của tình yêu được bà nén chặt trong câu nói Phần thời gian còn lại, bà trở nên lặng lẽ hẳn. Thỉnh thoảng bà nhìn tôi, mà có lẽ không phải là nhìn tôi. Bà nhìn vào khoảng không phía sau tôi, như hy vọng sẽ gặp được những hình ảnh thân yêu của Việt Nam ở đó. Khi tôi đón được ánh mắt bà, cái nhìn đột ngột trở nên thảng thốt và ngơ ngác. Nó làm trái tim tôi co thắt lại.

11.

Đôi mắt của bà không hiểu sao luôn làm tôi nhớ đến Kotę. Nhớ đến một ông già to cao, tóc bạc cắt sát đầu, lởm chởm như một cái bàn chải cùn bằng sợi cước. ông mặc chiếc quần bó đen có hai túi khổng lồ ở đầu gối, trên đầu đội một chiếc nón kết bằng nỉ đen, miệng lúc nào cũng thở ra đầy hơi thuốc và rượu mạnh. Và dù cho trời có lạnh giá cỡ nào đi nữa, ông vẫn phanh áo khoác để lộ chiếc áo thun in những dòng chữ viết bằng thứ tiếng của nước ông. ông tỏ vẻ lơ đãng với nước Mỹ, giống như đây chỉ là một cuộc viễn du khiên cưỡng và mỗi mệ. Hơn bao giờ hết, ông thích nằm dài trong phòng, trên chiếc giường con trải drap trắng muốt, viết thơ lên giấy bằng một cây viết chì to bản cụt ngùn.

Ở nước Mỹ, nhưng ông viết thơ về Georgia. Chỉ luôn viết thơ về Georgia. Mảnh đất ấy mang đến cho ông một nguồn cảm xúc mạnh mẽ và một tình yêu bất tận. Sống trong nó, ông hồn nhiên và thơ ngây như một đứa trẻ.

"Tôi không thể sống mà thiếu Georgia. Như thở mà thiếu khí trời được"

Tôi thuộc lòng câu nói của ông. Điều này có vẻ như đúng với cả chính tôi. Nhưng chỉ khi bước chân ra khỏi biên giới, ngoảnh nhìn lại Tổ quốc thân yêu trong ánh bình minh đang lên, tôi mới cảm nhận điều đó một cách rõ ràng hơn.

Với Kote, tình yêu Georgia không bao giờ nhỏ bé đi hay to lớn hơn được nữa. Nó đã trở thành máu thịt, thành hơi thở, thành đời sống hàng ngày mà ông đang sống. Mang trong người tình cảm ấy, nơi đâu cũng là Georgia của ông. Bầu khí nào cũng là bầu khí của quê hương ông hết.

Ông thích nói và nói nhiều, bằng một thứ Anh văn xiên xẹo trộn lẫn với tiếng Georgia. Mỗi khi ông cất tiếng, Lola lại trợn mắt và Gleb cúi mặt xuống bàn, giả như tìm đọc một thứ gì đó rất hấp dẫn làm anh phải nhếch khóe miệng xinh đẹp lên để mỉm cười. Nói chung phải khó khăn lắm người ta mới vỡ lẽ được ông muốn nói gì. Ông thường làm cho mọi người bật cười vì những câu phát biểu hoàn toàn lạc đề của mình. Ví dụ như khi người ta yêu cầu mỗi nhà văn, nhà thơ sẽ đọc tác phẩm của mình ở nhà sách Prairie Lights, ông đề nghị được đọc thêm tiếng Georgia. Mọi người nhất loạt hoan nghênh ý kiến đó và chuyển sang nói về vấn đề khác thì ông đột ngột đứng dậy, hỏi to đầy giận dữ " Tại sao tôi không thể đọc thơ của tôi bằng tiếng Georgia được?" làm mọi người choáng cả người. Hay nói lung tung nhưng Kote là một ông già tình cảm. ông hay vuốt tóc tôi và kể về đứa con gái lớn đang sống ở Bỉ. Mắt ông đỏ lên và mũi bắt đầu sụt sịt như người cảm nặng. Cái đầu to lớn nặng nề gục xuống một bên vai.

Rồi trong bất cứ bữa tiệc nào, sau khi đã uống cạn vài ly rượu, ông lại cất giọng hát những bài hát bằng tiếng Georgia. ông chỉ những dòng chữ Georgia trên ngực áo (những chiếc áo thun

này được treo trang trọng trong phòng đọc sách nhỏ và ấm cúng của Prairie Lights, như để minh họa cho những bài thơ viết về Tổ quốc vĩ đại và thân yêu của ông) và nói bằng một giọng khản đặc "Georgia nghèo nhưng tôi yêu Georgia. Georgia luôn ở trong trái tim tôi".

Tình yêu Tổ quốc sâu sắc của ông càng ngày càng làm ông trở nên đáng yêu hơn đối với mọi người.

Khi đứng bên bờ dòng sông nhỏ của Indianola, chân cắm trong đám bùn đen mát lạnh và da bị ánh mặt trời trưa đốt cháy, tâm trạng tôi thật khó tả. Ngay lập tức tôi muốn ngồi bệt xuống giữa những đám cỏ dại mềm mại và thò tay xuống làn nước trong vắt để trấn tĩnh lại mình. Tôi bắt tay lên miệng làm loa hét lên một tiếng thật to Tiếng hét bay lên lơ lửng trong không trung rồi đột ngột rơi tòm xuống nước, kéo theo nó là những vệt nắng sáng trắng và im lặng bao trùm khắp nơi.

Chỉ còn nghe tiếng gió lao xao rất nhẹ. Tôi ngẩng đầu lên và tự hỏi, tại sao tôi lại có những cảm xúc bối rối này. Tại sao tôi lại có cảm giác mát mát khi tôi đang có tất cả: Tổ quốc, tình yêu, tuổi thanh xuân và những năm tháng tươi đẹp? Tại sao tôi lại thấy nhung nhợ họ ngay khi cuộc viễn du chưa kết thúc và hồi còi tiễn biệt chưa lên tiếng?

Tại sao?

Tại sao...

Tại sao...

Tại sao tôi phải là tôi để đứng bất lực nhìn thời gian bay qua trên đôi cánh trắng, mang theo đi biết bao là những dấu yêu của cuộc đời. Mang theo đi biết bao nhiêu là hạnh phúc, nỗi đau, niềm vui, những gương mặt bạn bè... và làm nhạt phai tất cả.

Nhưng chính nhờ những nghi hoặc ấy, tôi mới hiểu là mình đã có được quá nhiều để sống bao dung và tử tế hơn.

Ngày chia tay, San Francisco lại tiễn tôi trong một buổi sáng đầy sương mù. Ngoài cầu cảng Người Đánh Cá vắng vào tiếng sóng vỗ ầm ỉ và tiếng còi tàu buồn bã.

Người da đen đứng ở quầy kiểm tra hành lý nhìn tôi chăm chú rồi nhoẻn miệng cười, hai bàn tay to tướng đập vào nhau bồm bộp. Và theo một thói quen lịch sự, ông ta bảo, see you again.

Máy bay nặng nề cất cánh. Chẳng mấy chốc đã chìm vào mây Ngoài cửa sổ bám đầy những tảng mây mùa đông xám ngắt màu chì. Nó có vẻ cứng đến độ mặt trời không tài nào xuyên thủng qua được.

Người tôi nhẹ dần. Nhẹ dần. Tôi nhắm mắt thật chặt. Tôi thấy thật sự là lúc này, tôi đang bay qua thời gian để quay về với những ngày tôi đã sống.

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ CUỐI NĂM

Phòng bếp nhỏ, sực nức mùi bơ rán, mùi cá chiên và thức ăn lạnh ủ lâu ngày. Trong những căn hộ nhỏ cho thuê, không khí không có lối thoát, nhất là vào mùa đông, các cửa đều đóng kín, nên mùi thức ăn cứ bay luẩn quẩn, chui rúc trong những góc tối của căn phòng. Cửa ra vào treo một vòng hoa nhỏ bằng vỏ bào. Tủ kính kê sát tường xếp đủ loại chai lọ linh tinh bằng thủy tinh. Bốn người đàn bà quây quanh chiếc bàn gỗ đánh bài. Tiền lẻ quảng vung vãi trên bàn nhưng vẫn chia ra thành bốn tụ. Người đàn bà thứ năm ngồi đan áo hoặc là một chiếc khăn choàng màu lông chuột bên cạnh cửa sổ trông ra đường. Bên ngoài tuyết phủ trắng xóa và bầu trời xanh xám với những cụm mây nhỏ màu chì. ánh mặt trời chiếu xuyên qua những tảng băng bám dày trên cây làm chúng trở nên trong suốt như pha lê. Không một bóng người. Động vật sống duy nhất lúc đó là bầy quạ. đen gục đầu ủ rũ như những chiếc lá khô khổng lồ còn níu lại được trên những cành cây khẳng khiu đâm ngang qua ô cửa.

Trong phòng chỉ nghe thấy tiếng máy sưởi chạy o o và tiếng rên của chiếc tủ lạnh khi khởi động lại máy. Thỉnh thoảng nghe tiếng đập bài đánh xoạch xuống mặt bàn. Tiếng ho khan, tiếng xuyết xoa và tiếng cười vang sung sướng. Người đàn bà mặc chiếc áo len cổ lọ màu vàng đề nghị, bật nhạc lên nhé. Nhạc gì cũng được. Nhưng phải là nhạc Việt Nam. Người đàn bà đeo chiếc băng đô đỏ với tay bật cassette. Tiếng hát Tuấn Ngọc vang lên, giống như vẳng ra từ trần nhà dán giấy hoa tím nhạt. Em còn nhớ hay em đã quên... Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng... Tao không thể chịu được giọng của Tuấn Ngọc. Vì nó đàn ông quá. Những người có tính cách quá đàn ông thường làm phụ nữ khổ. Người đàn bà có đôi mắt cắt mí kẻ chì đen đậm theo phong cách những năm sáu mươi, bảy mươi bảo. Khi hát bài này, nó làm tim tao đau nhói.

Cuộc sống ở đây cuốn mình đi. Tao có cảm giác mình đã quên dần Sài Gòn. Người đàn bà mặc chiếc áo lót đen để trễ nải qua cổ áo hình trái tim xẻ rộng đưa tay kéo lại dây áo lót vào phía khuất trong áo, khoe miệng trễ xuống hình dấu ố. Chị lặng lẽ xóc lại bài và chia đều ra thành bốn tụ. Có ai uống cà phê không? Người đàn bà đeo băng đô đỏ đứng lên. Chị có thân hình to cao. Bộ ngực vòng lên làm chật căng chiếc áo thun hoa đen trắng. Giờ này trong công sở tao phải uống một ly cho tỉnh ngủ. Không biết bao giờ mới hết tình trạng thiếu ngủ như thế này. Đây là một đòi hỏi quá cao ở nước Mỹ, người đàn bà đeo vòng cảm thạch ở cần cổ trắng, cao nhưng đã có những nếp da bắt đầu xếp lên nhau ngồi bên cửa sổ vừa đan vừa gọt chuyện, nhà chỉ có cà-phê Mỹ thôi. ở trong tủ gỗ đó. Người đàn bà đeo băng đô đỏ nói, vậy cũng được. Tao đã quen với vị cà-phê Mỹ rồi. Hai mươi mấy năm đủ làm tao quen với tất cả mọi thứ. Chị lui hui pha cà-phê rồi bưng chiếc bình nghi ngút khói lại. Miệng bình chạm vào thành ly sứ lạnh canh. Một chất nước nâu lơ nhờ chảy ra. Loãng và gần như không mùi thơm ngoài vị đắng, hăng hắc. Chị uống không đường, không sữa. Không ai uống cà-phê với chị. Người đàn bà mặc áo lót đen uống sữa tươi. Những người khác uống nước cam đóng hộp lấy từ tủ lạnh ra. Hơi lạnh làm thành ly mờ đục như phủ khói. Người đàn bà đan áo hỏi, có muốn ăn gì không? Người đàn bà có đôi mắt cắt mí trả lời, thôi. Để bụng đón giao thừa. Chỉ còn có vài giờ đồng hồ nữa.

Con chim gõ gõ vào khúc cây chín tiếng. Bão tuyết lòng lộn ngoài ô cửa, tạo thành những cuộn lốc màu trắng với những đám bụi mờ mịn. Mặt trời khuất đâu đó sau những rừng cây trụi lá. Trời vẫn sáng. Một thứ ánh sáng lạnh lẽo màu xám buồn. Những con quạ đen cuối cùng đã bay đi. Khắp nơi phủ màu trắng xóa. Cả đến bầu trời xám cũng đã chuyển dần sang màu trắng đục. Có bóng một chiếc áo khoác da nâu di chuyển dần về hướng ô cửa người đàn bà đan áo đang ngồi. Chị hơi nhòm người lên. Cánh tay tì lên bậu cửa nổi rõ những sợi gân xanh. Bóng áo khoác nâu khuất dần.

Có tiếng gõ cửa. Lúc đầu nhỏ sau to lên dần. Chùm chuông trên cửa kêu những tiếng trong veo. "Có khách". Những người đàn

bà bỏ bài xuống chờ đợi. Người đàn bà đan áo lảm bảm, có thể là con bé Vi. Nó luôn luôn quên chìa khóa ở đâu đó. Chị đứng dậy nhưng không để ý cuộn len đang nằm trong lòng. Nó lăn xuống, chạy dài dưới đất. Con mèo con như một cuộn lông tơ vàng từ góc nhà xò ra, hất tung cuộn len lên trời. Người đàn bà cẩn thận nhìn qua lỗ nhỏ trên cánh cửa rồi mở cửa. Giá lạnh ủa vào cùng với người lạ, mang theo hơi ẩm ướt và mùi vị nhàn nhạt của tuyết và gió. Người đàn bà khẽ kêu lên một tiếng nhỏ nhưng vẫn đứng yên. Bốn người đàn bà ngồi ở bàn quay lại, nhìn người lạ dò xét. Người lạ gật đầu chào, lúng túng không biết nên cởi giày hay không. Sàn trải thảm nhưng nâu đất viền hoa vàng rất đẹp và sạch sẽ. Cũng không biết đặt áo măng tô ở đâu vì không có móc ở trên tường. Người lạ nhìn quanh, rụt rè bảo, ở ngoài lạnh quá. Cháu muốn gặp mẹ của Vivian. Có cổ ở đây không ạ?

Là tôi đây, người đàn bà đan áo trả lời. Lúc này chị mới nhìn rõ người lạ. Một cậu thanh niên chừng hai mươi bốn, hai mươi lăm tuổi. Da trắng, mũi thẳng. Tóc cắt bần đỉnh, phía trước hơi nhuộm vàng để lộ vàng trán cao rộng và đôi mắt một mí xệch dài. Đôi môi mỏng khi cười kéo thành hai sợi chỉ nhưng trở nên duyên dáng nhờ lúm đồng tiền ở bên má trái. Trông cậu giống một người Triều Tiên hơn là một người Việt Nam. Và giống hệt một người. Nghĩ đến đây tim chị nhói đau. Chị trấn tĩnh lại hỏi, xin lỗi, cậu là ai? Cháu là bạn của Vivian. Cháu tên Tường. Chị đưa tay lên xoa mặt. Chị hỏi, họ của cháu là gì? Thế con bé không về à? Họ của cháu là Nguyễn. Nguyễn Xuân Tường. Vivian không báo gì cho cô biết sao? Người đàn bà đan áo kín đáo thở một hơi dài. Người ấy họ Kim kia. Một cái họ đặc biệt chẳng thể lẫn được với ai. Mà mình sao lạ. Nhớ nhưng chuyện đó để làm gì. Hai mươi mấy năm rồi. Trong khi đó người lạ vẫn tiếp tục nói, bằng một thứ tiếng Việt không sôi. Vivian không về được vì không xin phép nghỉ được ở công ty. Cô ấy nhờ cháu mang cái này, à mang món quà này tới cho cô. Người đàn bà đan áo kéo cậu vào phòng khách, đặt cậu ngồi trên chiếc sofa ấm áp, rót cho cậu một ly cà-phê và bảo, Vi có nói với tôi là nó sẽ cố gắng về. Bảy năm rồi nó không đón Tết ở nhà. Vậy mà...

Những tháng đầu năm này công ty có nhiều việc lắm, người lạ đổi tư thế ngồi cho thoải mái hơn, chúng cháu không thể nghỉ được. Không thì bị mất việc thôi. Cậu quay mặt đi, đưa tay che miệng ngáp. Rồi cười ngượng ngịu, năm hôm nay cháu thức trắng đêm. Lại phải lái xe từ New York về đây nên mệt quá. Người đàn bà hỏi, thế cháu ở chơi với cô được lâu không? Cậu gãi đầu, tí nữa cháu có hẹn làm việc với khách hàng và lại che miệng ngáp. Người đàn bà đan áo đứng dậy bảo, thôi được rồi, để cô đi làm chút gì nóng cho cháu ăn đã. Chị quay trở lại bếp. Khi đến cửa, chị ngoái nhìn lại. Tường đã ngủ. Đầu ngoẹo sang một bên. Cái cà vạt lụa in hoa sắc sỡ buông thõng thướt trên ngực áo. Tim chị lại nhói đau. Chị bảo, sao mà có người giống người làm vậy.

Trong bếp những người đàn bà vẫn đang chơi bài. Người đàn bà mặc áo cổ lọ hỏi, ai thế? Người đàn bà đan áo trả lời, bạn của con bé Vi. Vậy là cả cái Tết này nữa, nó cũng không về. Tội nghiệp thằng bé, đi cả một đoạn đường dài, chưa kịp ăn uống gì đã ngủ mất. Chà, con bé Vi dạo này thế nào rồi nhỉ? Người đàn bà có đôi mắt cắt mí nói, quay qua quay lại đã gần chục năm không gặp nó. Cô nàng chắc bây giờ khác lắm. Nó ngày càng xinh đẹp, người đàn bà đan áo bảo, và giờ thì quên tiếng Việt nhiều lắm rồi. Gọi điện về cho mẹ chỉ toàn nói tiếng Anh. Mình cũng dở, hồi đó cứ sợ nó không hòa nhập được với xã hội Mỹ nên không chú tâm vào việc cho nó học tiếng Việt. Chuyện bình thường thôi, người đàn bà đeo băng đô đỏ nói, lũ trẻ bây giờ là vậy. Mà nó phải là vậy. Sống ở Mỹ, làm việc với Mỹ, cái gì cũng dính Mỹ hết. Hỏi làm sao nó không quên dần tiếng Việt được. Thì biết là thế, người đàn bà đan áo miết những ngón tay thon dài lên cạnh bàn, nhưng vẫn cứ buồn. Tất cả những ngày lễ Tết dân tộc chúng nó chẳng còn quan tâm để ý nữa. Chúng nó cứ lấy công việc bận rộn ra mà bào chữa. Thật ra chỉ vì chúng mình già rồi chúng mình mới nghĩ thế, người đàn bà mặc áo cổ lọ nói, khi già người ta mới thấy cái góc quan trọng thế nào. Người ta mới thấy cần quê hương đến mức nào. Bọn trẻ bây giờ, việc sống để tồn tại trên đất Mỹ này cũng đã đủ để choán hết thời gian và suy nghĩ của chúng rồi. Ôi, quan trọng là cái lòng mình thôi, chứ thái độ bên ngoài đâu có chắc là thật đâu,

người đàn bà mặc áo lót đen lại đưa tay sửa lại sợi dây áo lót cứ chực trồi ra ngoài, hôm vừa rồi bà chị tao ở Việt Nam về mang theo mấy tờ báo trong đó viết về giới trẻ với việc bảo tồn bảo tàng văn hóa dân tộc. Cứ gì nước Mỹ mà ngay cả ở quê mình, không thiếu những đám thanh niên vọng ngoại. Chúng vẫn chơi suốt những ngày lễ, nhưng ý nghĩa của mấy ngày lễ đó thì chúng hoàn toàn mờ tịt. Thế thì có được gì đâu, chị lại khẳng định lại một lần nữa, cho nên tao nghĩ cái chính là ở lòng mình. Chị đứng dậy xoa tay vào bụng, vắn người. Những khớp xương kêu răng rắc. Mười giờ rồi, chuẩn bị là vừa thôi. Người đàn bà đeo băng đô đỏ cũng đứng dậy, mở tủ lạnh. Trong tủ lạnh, đồ ăn chất đầy ngất. Người đàn bà mặc áo lót đen tiếp tục, nếu tụi mình không gặp mặt ngày hôm nay, thì cũng chẳng có ngày Tết nào cả. Hai thằng con với ông xã đều phải đi làm, thậm chí đến khuya chúng nó mới về. Ăn vài thứ rồi lăn quay ra ngủ. Này cái con gà này định làm món gì? Xé phay nhé. Tao nhớ hồi ở nhà, Tết mình hay mua con gà trống bẻ chân bẻ cánh, gắn hoa huệ ở trên mỏ nó để cúng ông bà. Cái dáng của con gà sao đẹp quá thế. Rồi lúc cúng xong thì đem xuống chặt miếng chấm muối tiêu chanh ăn với lá chanh cắt sợi. Thịt nó ngọt và dai. Chứ không bỏ như gà Mỹ thế này.

Ở ngoài phòng khách có tiếng động. Người đàn bà đan áo rời khỏi chỗ, có lẽ thằng bé đã dậy. Các cậu muốn làm món gì thì làm. Mọi thứ có sẵn hết rồi. Người đàn bà có đôi mắt cắt mí giở gương chải lại tóc, bảo, nhớ nói cậu ấy ở lại chơi nhé.

Tường đã dậy, loay hoay sửa lại chiếc cà vạt. Người đàn bà đan áo bước vào bảo, cháu thôi không ngủ nữa à? Tường trả lời, mắt sột ruột nhìn vào đồng hồ. Cháu ngủ quên mất. Cháu phải đi bây giờ đây, không lại muộn hết việc. Thế cháu không ở chơi với các cô được sao? Đôi mắt chị thoáng vẻ thất vọng. Các dì ấy đang chuẩn bị một vài món đón năm mới. Năm mới? Tường trợn mắt. Chẳng phải năm mới đã qua hơn một tháng nay rồi? Chị đưa tay lên xoa mặt, mỗi khi xúc động chị lại có thói quen đưa tay lên xoa mặt, không, là năm mới theo Tết âm lịch kia. Bây giờ đang chuẩn bị là giao thừa bên nhà mình. Oh really? Tường đập tay vào trán, cháu tệ thật. Hóa ra hôm nay là năm mới của Việt Nam. Cháu tiếc

quá. Nhưng cháu phải đi thôi. Cậu chỉ gói quà đặt trên bàn, là của Vivian gửi cho cô. Cháu cũng chẳng biết đây là cái gì nữa. Nhưng cô ấy dặn phải cẩn thận ghê lắm. Thôi cháu đi cô nhé. Cháu rất vui khi được gặp cô. Cô đẹp hơn cháu tưởng nhiều. Tường bước tới, choàng tay ôm người đàn bà. Chị thấy xúc động. Vì sự có mặt của chàng trai trẻ này trong nhà vào một ngày cuối năm. Nó nhắc chị nhớ tới mối tình đầu và nhớ tới con bé Vi yêu thương. Nửa năm rồi chị không gặp Vi, chị hỏi, nó vẫn khỏe chứ cháu? Tường bảo, Vivian vẫn khỏe. Và nhắc đến cô luôn.

Họ đi ra cửa. Đi ngang qua nhà bếp, chỗ những người đàn bà đang nhận nhiệm vụ nấu ăn. Người đàn bà đan áo bảo, Tường bận việc phải đi. Tường cười, gật đầu chào từ biệt. Người đàn bà mặc áo lót đen bảo, nửa đùa nửa thật, không thể ở lại được à? Chúng tôi nấu để thết đãi cậu đây. Bây giờ cậu đi thì ai ăn hết chỗ thức ăn này chứ? Tường cười bối rối. Sao con trai mà hiền thế, người đàn bà có đôi mắt cắt mí cũng cười, hiền thế thì sao đủ tiêu chuẩn làm bodyguard cho cháu gái tôi được. Mọi người bật cười làm Tường đỏ mặt. Người đàn bà đan áo bảo, thôi đi các bà. Để cháu nó đi không muộn việc. Hai người ra đến cửa còn nghe tiếng cười và giọng nói cố đuổi theo họ, chưa gì mà đã bênh chằm chặp con rể tương lai rồi. Người đàn bà mở cửa, lại hỏi, cháu họ gì nhỉ. Tường trả lời, về hơi ngạc nhiên, cháu họ Nguyễn. Nguyễn Xuân Tường cô ạ. Người đàn bà làm bầm, thế mà nó chẳng nói gì trước với mình cả. Ôi, cái con bé Vi này.

Cánh cửa gỗ khép lại. Tấm bảng mê ka khắc dòng chữ: Hãy đến và đi với nụ cười hạnh phúc màu hồng rung lên nhẹ nhàng rồi đứng yên trở lại. Người đàn bà đan áo quay trở lại ô cửa sổ, đôi mắt nhìn xuống đường. Tường đang đi xiên xẹo dưới sân vì tuyết rơi khá dày. Một lúc thì khuất sau lưng tòa nhà. Từ đó một chiếc xe Civic màu đen, trần bám đầy tuyết lao vụt ra. Đôi mắt với những sợi lông mi dài của người đàn bà khép lại. Ngoài kia tuyết rơi dày. Sao anh không đến bên em chiều nay. Ngoài kia tuyết rơi rơi. Trong buổi giá tim em lẻ loi... Giọng ca khàn của cô ca sĩ già văng vẳng trong lòng chị. Chị bảo, mọi người có thấy nó giống

Hoàng không. Đây là tại lòng mày thôi. Người đàn bà mặc áo lót đen nói, chứ nó có giống Hoàng chút nào đâu.

Những người đàn bà bắt đầu dọn bàn ăn. Chỉ có năm người nhưng họ bày biện đủ các món. Tất cả đều là những món đông lạnh mua sẵn ngoài cửa tiệm Việt Nam. Về nhà, bỏ vào lò vi ba, năm phút sau là xong. Cũng khói bay nghi ngút. Nhưng hương vị nhạt hơn nhiều.

Mọi người vào phòng thay đồ. Người đàn bà đan áo mặc áo dài nâu. Người đàn bà đeo băng đô đỏ mặc áo màu thiên thanh hoa vàng. Người đàn bà mặc áo lót đen bận áo dài xám. Người đàn bà có đôi mắt cát mí mặc áo gấm đỏ. Người đàn bà bận áo cổ lọ mặc áo nhung đen in mờ những chiếc lá hình trái tim. Trông họ nghiêm trang và trở về với đúng tuổi của mình.

Người đàn bà đan áo bảo, kéo rèm lại nhé. Người đàn bà đeo băng đô đỏ mở tủ lấy sâm banh và người đàn bà mặc áo cổ lọ bày ly lên bàn. Đồng hồ chỉ mười một giờ kém năm.

Căn phòng tối sầm lại, như trong đêm. Chỉ thấy lờ mờ những khuôn mặt trắng của những người đàn bà và bóng người đàn bà đan áo di chuyển đến gần chiếc tủ gỗ đặt điện thoại và một bình hoa cúc dại. Chị khom người đốt nến. ánh sáng tỏa ra màu hồng nhạt, có mùi thơm của cỏ. Chị đi một vòng và đốt những cây đèn cây còn lại. Những cây nến hình vuông, đủ màu với những cánh hoa nhận chìm trong đó, làm chúng trở nên huyền ảo. Những giọt sáp chậm chạp chảy tràn xuống mặt bàn. Trên đường đi chúng đã kịp đông lại và xoắn xuýt với nhau thành những hình thù kỳ lạ. Mùi thức ăn loảng dẫu. Căn phòng tràn ngập mùi nến, ấm cúng và thơm tho. Đó là mùi hương quen thuộc của bất kỳ gia đình nào ở Mỹ. Nhưng giờ đây, trong không khí này, nó gợi nhớ đến một mùi hương xưa cũ với tuổi thanh xuân và những tà áo dài sột soạt trong ngày lễ hội. Tuổi thanh xuân của chúng ta... Ai đó cất tiếng khe khẽ. Người đàn bà mặc áo cổ lọ thở dài, nhưng thời đó đã qua rồi. Chúng ta đã già. Người đàn bà đan áo quay về lại chỗ cũ, bên cửa sổ kéo kín rèm. Chị ngồi thẳng lưng, hai tay chắp trên đầu gối. Con mèo con đã bỏ đi đâu mất. Cuộn len nằm lăn lóc trên sàn.

Người đàn bà ngồi đầu hơi gục xuống, lưng tạo thành một đường cong duyên dáng. Người đàn bà có đôi mắt cắt mí nằm xoài ra bàn, áp những ngón tay dài lên mặt. Người đàn bà mặc áo cổ lọ châm thuốc hút. Khói bay thành những vòng tròn nhỏ không hiểu sao lại thơm mùi bạc hà. Hai người đàn bà còn lại ngồi tựa lưng vào thành ghế, người như sắp trôi tuột xuống đất. Người đeo băng đô đỏ ư ư trong cổ họng một bài hát tiếng Anh. Lời bài hát thế này: Hãy nhắm mắt lại và đưa bàn tay của anh cho em. Anh có nghe thấy chẳng trái tim em đang đập. Và anh có hiểu, anh có cảm thấy như em... Những người đàn bà khác hòa giọng theo. Người đàn bà mặc áo lót đen dùng chiếc muỗng bạc gõ vào thành ly kêu leng keng. Con chim gỗ nhỏ lại thò đầu mỏ vào khúc cây treo trên tường mười một tiếng. Đến tiếng thứ chín thì người đàn bà mặc áo lót đen nỏ sâm banh. Bọt rượu tràn ra ngoài, chảy xuống tay chị ướt đầm.

Mọi người chạm ly. Và gấp bánh chưng vào chén. Nhưng chẳng ai muốn đụng đĩa. Người đàn bà mặc áo cổ lọ thì thâm, giờ này ở nhà mọi người đang đón giao thừa. Cũng uống sâm banh và bỏ dưa hấu. Rồi đi hái lộc trong chùa. Mình ngồi đây nhớ mọi người ở nhà nhưng chắc mọi người chẳng ai nhớ đến mình. Người đàn bà đeo băng đô bảo, hai mươi lăm năm rồi. Năm nào cũng chỉ có duy nhất ngày này là thấy giống những ngày ở Việt Nam nhất.

Người đàn bà đan áo đi vào phòng khách. Khi quay trở lại, trong tay chị ôm món quà của cô con gái. Chị đặt nó lên bàn, bảo, quà năm mới của con bé Vi đây. Nó chắc chẳng nhớ đến giao thừa này đâu.

Chị gỡ lớp giấy bọc xung quanh. Khi lớp giấy vừa được bóc ra, mọi người ồ lên. Đó là một gốc mai nhỏ trồng trong chậu đất bằng sứ. Trên cành chỉ có duy nhất một chiếc nụ đang eò uột nở và một bông mai đã rụng hết ba cánh. Bị động, chiếc cánh thứ tư rơi xuống, chạm khẽ khàng vào mặt bàn. Trong ánh nến, nó càng trở nên mỏng mảnh và ánh lên như một vảy vàng.

Người đàn bà đan áo mỉm miệng cười. Khi đưa tay lên xoa mặt, chị mới nhận ra nước mắt chị đã chảy dần dựa trên má từ lúc nào.